

Số: **58** /NQ-VNS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/12/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 496/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP về việc báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2025 như sau:

- Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng:

+ Tổng doanh thu công ty mẹ: 2.126 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 135 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

+ Tổng doanh thu hợp nhất: 45.130 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 660 tỷ đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 497/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ kèm theo Tờ trình số 499/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kèm theo Tờ trình số 500/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch tài chính

- Tổng doanh thu trên BCTC hợp nhất: 49.240 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC hợp nhất: 725 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu trên BCTC riêng: 2.040 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng: 150 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty mẹ: Đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác để đầu tư dự án mới, đầu tư di dời với tổng số tiền dự kiến 449,82 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty:

a) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: giải ngân tổng số tiền 2.613,83 tỷ đồng, trong đó, từ nguồn:

- Vốn chủ sở hữu : 707,05 tỷ đồng.
- Vốn vay thương mại : 1.906,78 tỷ đồng.

b) Kế hoạch đầu tư mua sắm và nâng cấp tài sản cố định: giải ngân tổng số tiền 1.185,405 tỷ đồng, trong đó, từ nguồn:

- Vốn chủ sở hữu : 290,110 tỷ đồng.
- Vốn vay : 78,295 tỷ đồng.
- Vốn khác : 817,000 tỷ đồng.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 498/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Điều 6. Thông qua Tờ trình 501/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, cụ thể:

1. Quỹ thù lao thực hiện của các thành viên không chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty: 496.800.000 đồng

Trong đó, mức thù lao:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 12.600.000 đồng/người/tháng;

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách đồng thời đảm nhận chức danh trong Ban điều hành: 6.000.000 đồng/người/tháng;

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 8.400.000 đồng/người/tháng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch của các thành viên không chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty là: 448.800.000 đồng.

Trong đó, mức thù lao dự kiến đối với các chức danh như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 12.600.000 đồng/người/tháng;

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách đồng thời đảm nhận chức danh trong Ban điều hành: 6.000.000 đồng/người/tháng;

- Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 8.400.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 502/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 503/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 504/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 505/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 506/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 12. Phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

STT	Họ và tên
1	Ông Lê Song Lai
2	Ông Nghiêm Xuân Đa
3	Ông Nguyễn Đình Phúc
4	Ông Trần Tiến Tùng
5	Ông Thời Văn Tấn

2. Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử:

STT	Họ và tên
1	Bà Trần Thị Hồng Lĩnh
2	Ông Nguyễn Đức Vinh Nam
3	Bà Trương Thị Tuyết
4	Ông Nguyễn Minh Đức
5	Ông Nguyễn Minh Giáp

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông năm thường niên 2026 đã biểu quyết nhất trí 99,98% thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- SCIC;
- Ủy ban CKNN, SGD CK HN;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
- Đảng ủy, HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các Ban nghiệp vụ, KTNB, VP;
- Thư ký Tổng công ty; Trợ lý TGD;
- CĐ, ĐTN;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Song Lai

Số: **5 1 3** /BB-VNS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Tầng 8, Trụ sở chính Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tên doanh nghiệp : Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 02 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/9/2024.

Trụ sở chính : Số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức Đại hội trực tiếp.

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Khai mạc đại hội

1.1. Ông Phạm Công Dũng - Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP thay mặt Ban tổ chức đọc tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

1.2. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm:

- Các cổ đông của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/3/2026;

- Đại biểu Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước: Ông Mai Quốc Vương - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Cùng đại diện lãnh đạo các Ban nghiệp vụ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

- Đại diện Công ty kiểm toán: Ông Phạm Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Đại biểu Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP:

+ Ông Lê Song Lai: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

+ Ông Nghiêm Xuân Đa: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

+ Ông Nguyễn Đình Phúc: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Cùng các Ông/Bà trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ, Lãnh đạo các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tổng công ty; Người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; Công đoàn và Đoàn Thanh niên Tổng công ty.

1.3. Ông Phạm Công Dũng - Chánh Văn phòng Tổng công ty giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- Ông Hoàng Ngọc Chiến, Trưởng Ban Pháp chế - Trưởng ban
- Bà Mai Thùy Linh, Phó Chánh Văn phòng - Phó Trưởng ban
- Bà Cù Thị Thùy Linh, Phó Trưởng ban Kế hoạch Thị trường - Ủy viên
- Ông Nguyễn Minh Giáp, Chuyên viên Ban Pháp chế - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Chuyên viên Văn phòng - Ủy viên
- Ông Nguyễn Đình Giao Long, Chuyên viên Ban CNTT - Ủy viên
- Bà Vũ Vân Huyền - Chuyên viên Tổ chức Nhân sự - Ủy viên
- Ông Phạm Huy Phúc - Chuyên viên Ban Pháp chế - Ủy viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội

2.1. Đại hội đã nghe Ông Hoàng Ngọc Chiến - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tới 8 giờ 00 phút ngày 28/4/2026 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **678.000.000** cổ phần.
- Cổ đông được mời tham dự Đại hội gồm: Toàn bộ các cổ đông được xác định theo danh sách chốt cổ đông tại thời điểm ngày 30/3/2026.
- Tổng số đại biểu tham dự: 48 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 638.034.662 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 94,1054% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ.

II. BẦU CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, BAN THƯ KÝ VÀ TỔ KIỂM PHIẾU

Đại hội đã nghe Ông Phạm Công Dũng - Chánh Văn phòng Tổng công ty giới thiệu Chủ tọa và bầu Đoàn chủ tịch.

1. Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội bao gồm:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổng công ty, ông Lê Song Lai - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty là Chủ tọa Đại hội.
- Chủ tọa Đại hội đề xuất các thành viên Đoàn Chủ tịch gồm:

+ Ông Nghiêm Xuân Đa, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty;

+ Ông Nguyễn Đình Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Cử Ban Thư ký Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Phạm Công Dũng - Chánh Văn phòng Tổng công ty giới thiệu Ban Thư ký Đại hội gồm các Ông/Bà:

- Ông Lương Đình Tuyên, Phó trưởng Ban Tổ chức Nhân sự.

- Bà Nguyễn Diệp Hà, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán.

3. Bầu Tổ kiểm phiếu bao gồm:

Đại hội đã nghe Ông Phạm Công Dũng - Chánh Văn phòng Tổng công ty giới thiệu Tổ kiểm phiếu gồm các Ông/Bà:

- Ông Hoàng Ngọc Chiến, Trưởng ban Pháp chế - Tổ trưởng

- Ông Đặng Minh Đức, Phó Chánh Văn phòng - Tổ phó

- Bà Lý Thị Hồng Hạnh, Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Tổ viên

- Bà Nguyễn Thị Mai Khanh, Phó Trưởng ban Tổ chức Nhân sự - Tổ viên

- Ông Phạm Xuân Thuận, Chuyên viên Văn Phòng - Tổ viên

- Bà Nguyễn Thị Huyền, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổ viên

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phạm Công Dũng, Chánh văn phòng Tổng công ty trình bày Chương trình Đại hội.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

(Chương trình Đại hội kèm theo).

5. Thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phạm Công Dũng, Chánh Văn phòng Tổng công ty trình bày Quy chế tổ chức Đại hội.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 36, đại diện cho 638.099.562 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

(Quy chế làm việc kèm theo).

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Đình Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Báo cáo số 496/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Báo cáo số 497/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tờ trình số 498/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tờ trình số 499/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Tờ trình số 500/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tờ trình số 501/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Tờ trình số 502/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Tờ trình số 503/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Tờ trình số 504/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo).

2. Đại hội đã nghe Ông Nghiêm Xuân Đa, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày:

- Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Tờ trình số 505/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Tờ trình về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Tờ trình số 506/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty kèm theo);

- Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031.

IV. Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Câu hỏi cổ đông:

(1) Căn cứ Kế hoạch kinh doanh 2026 - 2030, doanh thu của Tổng công ty có xu hướng giảm qua các năm, cụ thể: doanh thu 2027 giảm nhưng lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 300 tỷ đồng. Đề nghị làm rõ nguyên nhân.

Ông Nghiêm Xuân Đa – TGD trả lời: Trong giai đoạn 2026-2030, doanh thu của VNS được dự báo giảm xuất phát từ 2 nguyên nhân:

+ Thứ nhất, trong chu kỳ kinh doanh giai đoạn 2025 - 2026, công suất sản xuất của TCT dự kiến không tăng nếu các dự án đầu tư mới không được triển khai.

+ Thứ hai, Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại các đơn vị trong kỳ do phải di dời cơ sở sản xuất hiện có.

(2) Dự báo về chu kỳ vận động của ngành thép và triển vọng trong năm 2026?

Ông Nghiêm Xuân Đa trả lời: Đối với Tổng công ty, giai đoạn này vừa có thuận lợi nhưng cũng đan xen thách thức do tình trạng dư cung sản phẩm thép vẫn tiếp diễn.

+ Tổng sản lượng thép thô của Việt Nam hiện đạt khoảng 25 triệu tấn. Tuy nhiên, tình trạng dư cung vẫn đang diễn ra đối với thép dài, thép cuộn cán nguội, tôn mạ, ống,... Trong khi đó, các nhà sản xuất lớn như Hòa Phát, Shengli và các nhà SX thép khác... vẫn đang tiếp tục mở rộng, tăng công suất.

+ Đối với Tổng công ty, trọng tâm công tác đầu tư trong thời gian tới là chuyển đổi từ dây chuyền cũ sang dây chuyền mới, hiện đại hơn.

(3) Đề nghị cho biết cơ cấu thu mua HRC và tác động của chính sách chống bán phá giá mới đây đối với hoạt động của Tổng công ty.

Ông Nghiêm Xuân Đa trả lời: Nhu cầu HRC của hệ thống Tổng công ty khoảng 360.000 - 400.000 tấn/năm, trong đó chủ yếu mua từ các đơn vị nội địa là Formosa và Hòa Phát, một phần nhỏ từ các đơn vị khác. Do vậy, đối với chính sách chống bán phá giá do Bộ Công Thương mới ban hành, tác động được đánh giá là không lớn do Tổng công ty tập trung mua ở thị trường nội địa và các nhà cung cấp là đối tác lâu năm.

(4) Tại Đại hội năm 2025 có nêu vấn đề nghiên cứu đầu tư sản xuất HRC. Đề nghị cập nhật tiến độ triển khai đến năm 2026.

Ông Nghiêm Xuân Đa trả lời: Trong năm 2025, Tổng công ty đã đề xuất nghiên cứu phương án đầu tư sản xuất HRC. Tuy nhiên, hiện nay Hòa Phát đang tiếp tục hoàn thành dự án mở rộng giai đoạn 2 với công suất 5,6 triệu tấn; Formosa đang nghiên cứu mở rộng lò số 4. Trên cơ sở tình hình thị trường và khả năng tài chính hiện có, Tổng công ty sẽ tiếp tục cân nhắc đầu tư sản xuất HRC trên nguyên tắc thận trọng, bám sát diễn biến thị trường.

2. Câu hỏi cổ đông:

(1) Nghị quyết 79-NQ/TW ban hành có việc SCIC chuyển đổi thành Quỹ đầu tư quốc gia và Nghị định 57/2026/NĐ-CP tháo gỡ nút thắt về định giá đất thuê trả tiền hàng năm. Xin hỏi đại diện SCIC: Mốc thời gian cụ thể hoàn thành quyết toán vốn nhà nước lần 2 tại TVN? Khi nào danh sách nhà đầu tư chiến lược quan tâm đến cơ hội thoái vốn tại TVN được ban hành?

Ông Mai Quốc Vương - Phó Tổng Giám đốc SCIC tham dự Đại hội phát biểu ý kiến:

- Sau khi Nghị quyết 79-NQ/TW được ban hành, hiện nay Bộ Tài chính đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện các bước đi cần thiết để SCIC chuyển sang mô hình hoạt động của Quỹ đầu tư Nhà nước.

- SCIC hiện là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại TVN. Do vậy, SCIC có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại TVN. Khi có chủ trương thoái vốn nhà nước tại TVN, SCIC sẽ tuân thủ các quy định và chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Tuy nhiên, việc quyết toán cổ phần hóa tại TVN là hết sức quan trọng, là tiền đề để triển khai công tác tái cơ cấu. Vấn đề này thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Công Thương, cơ quan chủ quản cũ của TVN tại thời điểm cổ phần hoá.

(2) Hiện nay, có thông tin cho biết Công ty Kim loại Thủ đô (thuộc hệ sinh thái Hòa Phát) đã thay thế đối tác Trung Quốc tại VTM. Việc thay đổi cơ quan quản tại mỏ Quý Xa sang đối tác nội địa, có năng lực như Hòa Phát sẽ giúp TVN hoàn nhập bao nhiêu chi phí dự phòng đã trích lập?

Ông Lê Song Lai trả lời: Hiện tại, TVN đã trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản đầu tư tại VTM theo quy định pháp luật hiện hành. Trong thời gian qua, VTM đã có những cải thiện lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên DN này vẫn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, tùy thuộc vào kết quả SXKD của VTM, việc TVN hoàn nhập dự phòng theo quy định sẽ được thực hiện phụ thuộc vào việc cải thiện hiệu quả SXKD của Công ty và việc TVN tiếp tục nắm giữ/thoái vốn tại VTM.

(3) TVN có kế hoạch bán cổ phần để đưa các công ty có năng lực như HPG tham gia góp vốn, thông qua đó xử lý các dự án yếu kém khác như Dự án Tisco 2 hay mỏ sắt Thạch Khê (TIC)?

Ông Lê Song Lai trả lời:

- Đối với Dự án Giai đoạn 2 của Tisco: Chủ đầu tư dự án là Tisco. Do các vấn đề pháp lý, việc chuyển nhượng dự án Tisco 2 là không thể thực hiện, Hiện nay, Tổng công ty chưa có kế hoạch thoái vốn tại đơn vị này.

- Đối với TIC: Tổng công ty sẽ có thông báo đầy đủ đối với quý cổ đông khi có kế hoạch thoái vốn cùng với các cổ đông khác của TIC.

3. Câu hỏi cổ đông: Nghị quyết 79-NQ/TW được ban hành nhằm phát triển kinh tế nhà nước. Do vậy, Quý Công ty có dự kiến tham gia các dự án trọng điểm quốc gia không? Khi tham gia, Công ty có được hưởng các ưu đãi về tài chính, đất đai, nhà xưởng, kho bãi,... hay không?

Ông Lê Song Lai trả lời:

- Tổng công ty đã và đang và sẽ tiếp tục cung cấp các sản phẩm (chủ yếu là thép dài) cho các dự án trọng điểm quốc gia như: Dự án mở rộng nhà ga T3, Sân bay Long Thành, các dự án phục vụ APEC tại Phú Quốc,...

- Đối với sản phẩm thép đặc biệt như thép dùng để chế tạo đường ray thì hiện nay Tổng công ty chưa thể chủ động sản xuất. Tuy nhiên, với việc Chính phủ đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công trong thời gian qua, đây là cơ hội tốt để Tổng công ty gia tăng sản lượng tiêu thụ trong thời gian qua.

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Ngọc Chiến - Trưởng ban Pháp chế - Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 63 phiếu, đại diện cho 642.211.490 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 50 phiếu, đại diện cho 642.114.765 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,9849% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không thu về: 13 phiếu, đại diện cho 96.725 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0151% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo số 496/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo số 497/BC-VNS ngày 24/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, chi tiết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua Tờ trình số 498/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua Tờ trình số 499/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua Tờ trình số 500/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua Tờ trình số 501/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua Tờ trình số 502/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua Tờ trình số 503/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua Tờ trình số 504/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 50, đại diện cho 642.114.765 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua Tờ trình số 505/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 638.251.165 cổ phần, tương ứng 99,3833% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại Đại hội;

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

12. Thông qua Tờ trình số 506/TTr-VNS ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 638.251.165 cổ phần, tương ứng 99,3833% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại Đại hội;

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 45, đại diện cho 638.251.165 phiếu biểu quyết, chiếm 99,3833% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

VI. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Đại hội đã nghe ông Hoàng Ngọc Chiến - Trưởng ban Pháp chế - Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 63 phiếu, đại diện cho 642.211.490 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 48 phiếu, đại diện cho 642.107.065 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,9837% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không thu về: 15 phiếu, đại diện cho 104.425 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0163% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ*
1	Lê Song Lai	645.995.862	100,5893%
2	Nghiêm Xuân Đa	641.821.363	99,9393%
3	Nguyễn Đình Phúc	640.824.686	99,7841%
4	Trần Tiến Tùng	640.942.724	99,8024%
5	Thời Văn Tấn	640.950.685	99,8037%

2. Đại hội đã nghe Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 63 phiếu, đại diện cho 642.211.490 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 47 phiếu, đại diện cho 642.102.463 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,9830% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không thu về: 16 phiếu, đại diện cho 109.027 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0170% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ*
1	Trần Thị Hồng Lĩnh	642.135.870	99,9882%
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	64s1.816.495	99,9385%
3	Trương Thị Tuyết	642.141.483	99,9891%
4	Nguyễn Minh Đức	641.850.233	99,9437%
5	Nguyễn Minh Giáp	642.568.233	100,0555%

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, danh sách các thành viên đã trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên
1	Lê Song Lai
2	Nghiêm Xuân Đa
3	Nguyễn Đình Phúc
4	Trần Tiến Tùng
5	Thời Văn Tấn

Thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên
1	Trần Thị Hồng Lĩnh
2	Nguyễn Đức Vinh Nam
3	Trương Thị Tuyết
4	Nguyễn Minh Đức
5	Nguyễn Minh Giáp

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Bà Nguyễn Diệp Hà thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản Đại hội.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 51 đại diện cho: 642.111.765 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 642.111.765 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Ông Lương Đình Tuyên thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 51 đại diện cho: 642.111.765 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 642.111.765 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9845% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Đại hội nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội và sẽ được gửi tới cổ đông bằng cách đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ (www.vnsteel.vn).

- Ông Lê Song Lai - Chủ tọa thay mặt Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11h15 ngày 28/4/2026. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kết thúc vào lúc 11h35 cùng ngày./.

CHỦ TỌA



Lê Song Lai

THƯ KÝ

A blue ink signature of Lương Đình Tuyên.

Lương Đình Tuyên

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Thời gian: 8h00 ngày 28/4/2026 (Thứ ba)

Địa điểm: Hội trường Tầng 8, Trụ sở chính, Số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	- Công tác chuẩn bị, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
8h00-8h30	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
	- Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	- Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế Tổ chức Đại hội.
	- Hướng dẫn nguyên tắc và thể lệ biểu quyết.
	- Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch
8h30-10h00	- Giới thiệu Ban Thư ký, Tổ kiểm phiếu
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
	- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
	- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.
	- Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
	- Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
	- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
	- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
	- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
	- Tờ trình về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
	- Tờ trình về việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
10h00-11h30	- Thông qua quy chế và tổ chức bầu thành viên HĐQT/BKS.
	- Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031
	- ĐH thảo luận các nội dung do HĐQT, BKS trình bày
	- Công bố kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu HĐQT/BKS Tổng công ty
	- Thành viên thành viên HĐQT/BKS mới ra mắt Đại hội.
	- Chia tay thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2026 không tái cử
	- HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới họp lần đầu.
	- Đại hội nghỉ giải lao
	- Phát biểu của cổ đông SCIC.
	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Phát biểu của Đại diện HĐQT, và bế mạc Đại hội.	

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này sử dụng đối với việc triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc Đại hội đồng cổ đông) của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên được quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ/ từ viết tắt

- Quy chế: Là quy chế Tổ chức và hoạt động Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Đại hội: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Công ty: Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP;

- HĐQT: Hội đồng quản trị;

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu: Là cổ đông và người đại diện (người được ủy quyền hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- BTC: Ban Tổ chức;

- Phương tiện điện tử: Là phương tiện hoạt động trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự;

- Hệ thống bỏ phiếu điện tử: Là hệ thống hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông EzGSM được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông (bao gồm bỏ phiếu điện tử, xem tài liệu Đại hội, gửi câu hỏi thảo luận);

- Bỏ phiếu điện tử: Là việc các Đại biểu sử dụng máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác có kết nối Internet để thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo;

- Thông tin đăng nhập: Là những thông tin cần thiết như Tên đăng nhập (username), Mật khẩu (password) của mỗi Đại biểu do Công ty cung cấp, được sử dụng để đăng nhập/truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử;

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử

- Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chốt ngày 30/03/2026 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;

- Đại biểu có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c) Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung, chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông.

d) Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện nhóm cổ đông khi đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) gửi cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

f) Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy, hoặc gửi câu hỏi qua hệ thống điện tử.

g) Cổ đông đến họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

a) Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Tổng công ty.

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

c) Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

d) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng công ty đề cử.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm nhận các giấy tờ của cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Chủ tọa Đại hội có thể cử một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp sau đây:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các nội dung của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức trong 01 (một) buổi và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử như sau:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thông báo mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 30/03/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập, thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được

đưa ra tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link:
<http://www.ezgsn.fpts.com.vn>

Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội sẽ hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

2. Biểu quyết bằng hệ thống bỏ phiếu điện tử

- Tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử, các Đại biểu thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “Biểu quyết” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu đó được xem là phiếu không thu về đối với những nội dung này và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu.

- Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

+ Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một (01) ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

+ Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “Biểu quyết”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Đối với các phiếu biểu quyết không hợp lệ, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo và đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu biểu quyết không hợp lệ. Trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ, hệ thống đã cảnh báo nhưng Đại biểu vẫn không điều chỉnh dẫn tới Đại biểu nhấn “Biểu quyết” nhưng không được hệ thống ghi nhận thì được xem là phiếu không thu về đối với những nội dung này và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp kết quả biểu quyết của các đại biểu tham dự.

Ban Kiểm phiếu kiểm tra số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung, đồng thời chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu. Kết quả sẽ được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, gồm:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại.
 - b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty.
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
 - e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

2. Các nội dung khác được Đại hội thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định của Tổng công ty.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 11 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Song Lai

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**NGUYÊN TẮC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP;

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) ban hành Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử

Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, trong đó đã bao gồm phiếu biểu quyết các nội dung đã công bố thông tin và gửi đến các phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ/đại diện và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử được cài đặt sẵn trên hệ thống

a. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thông báo mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 30/03/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập, thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://www.ezgsfpts.com.vn>

Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội sẽ hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

b. Cách thức biểu quyết

- Tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử, các Đại biểu thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “Biểu quyết” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết

của Đại biểu đó được xem là phiếu không thu về đối với những nội dung này và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu.

- Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

+ Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một (01) ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

+ Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “Biểu quyết”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Đối với các phiếu biểu quyết không hợp lệ, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo và đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu biểu quyết không hợp lệ. Trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ, hệ thống đã cảnh báo nhưng Đại biểu vẫn không điều chỉnh dẫn tới Đại biểu nhấn “Biểu quyết” nhưng không được hệ thống ghi nhận thì được xem là phiếu không thu về đối với những nội dung này và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu.

- Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp kết quả biểu quyết của các đại biểu tham dự.

Ban Kiểm phiếu kiểm tra số phiếu “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” đối với từng nội dung, đồng thời chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu. Kết quả sẽ được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

c. Các nội dung thông qua tại đại hội

- Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch.

- Thông qua Danh sách ban kiểm phiếu.

- Thông qua Chương trình Đại hội.

- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

- Thông qua các báo cáo, tờ trình gồm:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

+ Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

+ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.

+ Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty.

+ Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- + Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Tờ trình về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
 - + Tờ trình về việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
 - Thông qua Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
 - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
 - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
2. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các thẻ/phiếu biểu quyết tương ứng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông VNSTEEL;
- Lưu: VT, HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Song Lai

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ

Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tổng công ty/VNS) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”).

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty (theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/3/2026 của Tổng công ty).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, trong đó đã bao gồm phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ/đại diện và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử được cài đặt sẵn trên hệ thống

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Tổ kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Số lượng bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty

1. Số lượng bầu Thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 là năm (05) thành viên.

2. Số lượng bầu Thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 là năm (05) thành viên.

CHƯƠNG II

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm Thành viên HĐQT

Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 5: Tiêu chuẩn của người ứng cử, đề cử vào Thành viên HĐQT

Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, cụ thể:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm tham gia quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp Đại học trở lên, có am hiểu về ngành thép.

c. Có sức khỏe để đáp ứng yêu cầu công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật.

d. Thành viên HĐQT Tổng công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT quá năm (05) công ty khác.

e. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty.

f. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình với Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty.

g. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT của cổ đông phải được gửi về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (qua Ban Tổ chức Nhân sự theo đường Bưu điện hoặc Fax) trước 9h00 ngày 28 tháng 04 năm 2026.

Hồ sơ nhân sự bao gồm:

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh).
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- Biên bản họp nhóm cổ đông: Nếu ứng viên được đề cử bởi một nhóm cổ đông.

CHƯƠNG III

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Quyền đề cử, ứng cử vào BKS

Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, quyền đề cử, ứng cử vào BKS được quy định như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào BKS.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên,

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên,

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên,

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của Pháp luật.

Điều 8. Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào BKS

Thành viên BKS đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, cụ thể sau:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật doanh nghiệp.

b) Có trình độ đại học, được đào tạo một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty.

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.

e) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Tổng công ty.

g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong (03) năm liền trước đó.

h) Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều 9. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên BKS của cổ đông phải được gửi về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (qua Ban Tổ chức Nhân sự theo đường Bưu điện hoặc Fax) trước 9h00 ngày 28 tháng 04 năm 2026.

Hồ sơ nhân sự bao gồm:

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh).
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- Biên bản họp nhóm cổ đông: Nếu ứng viên được đề cử bởi một nhóm cổ đông.

CHƯƠNG IV

TIẾN HÀNH BẦU CỬ

Điều 10. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành trên cơ sở Danh sách ứng cử viên hợp lệ đã được báo cáo ĐHCĐ.
3. Tổ kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Tổ kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

Điều 11. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu và được tiến hành đồng thời.

2. Phương thức bầu cử

a) Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

b) Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

e) Cách ghi Phiếu bầu cử

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Được ghi trên hệ thống và sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Cách ghi phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (sau đây gọi chung là “**Phiếu bầu cử**”) đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số lượng thành viên được bầu vào HĐQT/BKS;

- Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên

Đại biểu đánh dấu chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng viên được chọn tương ứng.

Trường hợp cô đọng lựa chọn hình thức “Bầu dồn đều phiếu”, hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên được lựa chọn. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS) vào cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.

Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

Đại biểu để trống, **KHÔNG BẮM CHỌN, HOẶC KHÔNG GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả cột “Bầu dồn đều phiếu”, “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên. Trường hợp này, phiếu của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về.

- Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử được lưu trên hệ thống cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

- Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

Tính hợp lệ của phiếu bầu cử:

Các phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của đại biểu không bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử được hệ thống ghi nhận khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

- Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử và lựa chọn ứng viên

1. Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 13. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu cử

1. Sau khi kiểm phiếu, Tổ Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bầu cử bao gồm: Tổng số đại biểu tham dự họp, tổng số cổ phần tham dự họp, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu, tương ứng với số cổ phần/số phiếu bầu tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Toàn văn Biên bản bầu cử thành viên HĐQT, BKS phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quy chế này bao gồm 14 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông VNSTEEL;
- BKS VNSTEEL;
- Lưu: VT, HĐQT, TCNS.



Lê Song Lai

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

1.1. Bối cảnh thị trường

a) Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp do chịu tác động bởi những yếu tố bất ổn kéo dài như: căng thẳng địa chính trị, xung đột vũ trang, biến động tài chính - tiền tệ, biến đổi khí hậu... Xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng, đặc biệt là các chính sách thuế quan mới của Mỹ đã tạo áp lực lên thương mại quốc tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu thép nói riêng.

Nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu hầu như không có tăng trưởng. Riêng thị trường Trung Quốc còn phải chứng kiến sự suy giảm liên tục về tiêu thụ nội địa. Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đã đẩy mạnh xuất khẩu, càng làm gia tăng áp lực dư cung lên thị trường quốc tế. Giảm giá là xu hướng chủ đạo của thị trường thép thế giới trong năm 2025, trong đó giá thép thành phẩm giảm sâu hơn, phản ánh sức ép cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, biên lợi nhuận của các nhà sản xuất bị thu hẹp, ngành thép vẫn chưa thực sự thoát khỏi tình trạng khó khăn.

b) Tại Việt Nam, thị trường thép năm 2025 ghi nhận sự phục hồi ổn định hơn sau giai đoạn giảm sâu trong những năm 2022–2023 và có tăng trưởng nhẹ so với năm 2024. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng tiêu thụ thép các loại trong năm 2025 đạt gần 31,7 triệu tấn, tăng 8,7% so với năm trước. Trong đó, tiêu thụ nội địa tăng mạnh 26,5% chủ yếu nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Năm 2025, các doanh nghiệp sản xuất thép cán dài đã tận dụng tốt sự phục hồi của thị trường nội địa nên đạt mức tăng trưởng tích cực. Ngược lại, nhóm thép dẹt, đặc biệt là các nhà sản xuất tôn mạ tiếp tục chịu nhiều áp lực do tác động của chính sách phòng vệ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực, khiến sản lượng xuất khẩu giảm mạnh. Do vậy, mặc dù tiêu thụ nội địa tăng, nhưng cũng không đủ bù đắp phần sản lượng xuất khẩu suy giảm.

c) Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã bám sát biến động của kinh tế thế giới, thị trường thép trong và ngoài nước, tập trung chỉ đạo điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, tận dụng cơ hội để cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Sau đây, Hội đồng quản trị báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1.2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng (đã kiểm toán) của Tổng công ty, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty như sau:

- Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất: 45.130 tỷ đồng, đạt 132,74% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: lãi 660 tỷ đồng, đạt 235,75% kế hoạch;
- Doanh thu theo BCTC riêng: 2.126 tỷ đồng, đạt 117,54% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế theo BCTC riêng: lãi 135 tỷ đồng, đạt 482,69% kế hoạch.

1.3. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng

Tiêu thụ thép thành phẩm đạt trên 4,05 triệu tấn, vượt 15,8% kế hoạch năm và tăng 14,3% so với năm 2024, trong đó, sản lượng thép cán dài tăng trưởng mạnh (26,2%) - cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng chung của ngành.

1.4. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu đầu tư phát triển

a) Kết quả thực hiện đầu tư phát triển của Công ty mẹ:

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè để đầu tư Dự án sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn/năm, qua đó tăng tỷ lệ góp vốn của VNS tại NBS từ 69,07% lên 84,77%;

- Hoàn thành việc mua lại 6% phần vốn góp của các đối tác nước ngoài tại Công ty Tôn Phương Nam, qua đó tăng tỷ lệ vốn góp của VNS tại Công ty từ 45% lên 51%;

- Nghiên cứu việc tham gia góp vốn đầu tư mua lại phần vốn góp tại 01 nhà máy luyện cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại khu vực phía Nam.

Với việc tăng quyền sở hữu chi phối tại các đơn vị trọng điểm như Thép Nhà Bè, Tôn Phương Nam, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện có kết quả Chiến lược kiểm soát chuỗi giá trị và tăng vai trò dẫn dắt hệ thống.

b) Kết quả thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2025 của toàn hệ thống Tổng công ty:

Trong năm 2025, các đơn vị trong hệ thống VNS đã giải ngân các dự án đầu tư phát triển và các hạng mục đầu tư với tổng số tiền 654,76 tỷ đồng, đạt 27,3 % kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025, cụ thể như sau:

- *Dự án nhóm A:*

+ Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco) làm chủ đầu tư:

Thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, sau quá trình đàm phán, ngày 17/4/2025, Tisco và MCC đã ký Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng EPC số 01# EPC/TISCO-MCC và Biên bản các vấn đề liên quan đến Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng số 01# EPC/TISCO-MCC. Theo đó, MCC sẽ hoàn trả cho Tisco số tiền 12.685.678,3 USD. Ngày 11/12/2025, Tisco đã nhận được số tiền tạm ứng 25% là 3.171.419,575 USD. Hiện nay, các bên có liên quan đang hết sức nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ trao đổi nhằm sớm ký kết chính thức

Thỏa thuận 3 bên về chấm dứt, thanh lý các hợp đồng thầu phụ, làm cơ sở để hoàn thành dứt điểm công tác chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC và các hợp đồng có liên quan.

- *Dự án nhóm B và dự án khai thác khoáng sản:*

+ Đối với Dự án Khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hòn) (nhóm B) do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: Tisco đang phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ ĐTM và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

+ Đối với Dự án Khai thác than mỡ hầm lò khu Nam Làng Cẩm (nhóm C): Tisco đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án. Hiện nay, Tisco đang chờ cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để triển khai dự án.

+ Đối với Dự án sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm do Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè (NBS) làm Chủ đầu tư (nhóm B): NBS đã được cơ quan chức năng cấp Giấy phép xây dựng ngày 09/10/2025. Hiện tại, NBS đang triển khai một số gói thầu tư vấn theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

+ Đối với Dự án di dời nhà máy của CTCP Thép Thủ Đức: Hiện tại, trong khi tiếp tục duy trì SXKD ổn định tại địa điểm hiện có, Công ty đang tích cực tìm kiếm các địa điểm mới để phục vụ cho công tác di dời nhà máy theo yêu cầu của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với Dự án “*Xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và xưởng sản xuất tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm*” trong đó Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL là một bên góp vốn đầu tư: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại. Ngày 22/9/2025, Công ty Tôn Phú Mỹ - doanh nghiệp dự án đã tổ chức khánh thành đưa nhà máy vào hoạt động 01 dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm công suất 205.000 tấn/năm và 01 dây chuyền tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm.

+ Đối với Dự án “*Đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm*” do Công ty Cổ phần Vinausteel (Vinausteel) làm chủ đầu tư: Sau khi hoàn thành các thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, ngày 25/11/2025, Vinausteel đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng Dự án Nhà máy Thép thành phẩm tại Cụm Công nghiệp Đặng Lễ (xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên). Hiện nay, Vinausteel đang thực hiện xây dựng nhà máy, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2026.

+ Đối với *Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granit cao cấp công suất 4 triệu m²/năm* do Công ty Cổ phần RedstarCera làm chủ đầu tư: Hiện nay, Công ty đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, nghiên cứu thị trường để lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

- Đối với các dự án nhóm C: Trong năm 2025, có 17 dự án nhóm C được đăng ký kế hoạch, trong đó 04 dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động, 01 dự án dừng thực hiện và các dự án còn lại sẽ chuyển tiếp sang 2026 thực hiện.

Theo đánh giá chung, trong năm 2025, tình hình triển khai các dự án đầu tư trong hệ thống Tổng công ty đã được cải thiện, tỷ lệ vốn đầu tư được giải ngân đã tăng hơn so với năm 2024, nhưng vẫn đạt thấp so với kế hoạch năm (bằng khoảng 27,3%). Một số đơn vị vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc xin cấp các loại giấy phép theo quy định như: giấy phép xây dựng, giấy phép môi trường, giấy phép phòng cháy chữa cháy, giấy phép khai thác...

c) Về công tác tái cơ cấu:

Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam CTCP được phê duyệt theo Quyết định số 113/QĐ-VNS ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại văn bản số 21/ĐTKDV-KHTH ngày 07/01/2025. Tuy nhiên, trong năm 2025, do Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel (Vicasa) phải dừng hoạt động để di dời nhà xưởng theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai, để bảo toàn vốn đã đầu tư của VNS tại Vicasa, trên cơ sở sự chấp thuận của SCIC, Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại Vicasa, qua đó góp phần bảo toàn và phát triển vốn nhà nước của TCT tại Vicasa.

1.5. Về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị

- Quỹ tiền lương thực hiện của Hội đồng quản trị: 4.142.160.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị: 295.200.000 đồng

Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025
1	Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	1.108.760.000	
2	Nguyễn Đình Phúc	Phó Chủ tịch HĐQT	1.035.540.000	
3	Nghiêm Xuân Đa	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.035.540.000	
4	Phạm Công Thảo	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	962.320.000	
5	Trần Tiến Tùng (Kiêm nhiệm từ 29/4/2025)	Thành viên HĐQT		100.800.000
6	Trần Hữu Hưng (Kiêm nhiệm từ 01/01/2025 đến 29/4/2025)	Thành viên HĐQT		50.400.000
	Tổng cộng		4.142.160.000	295.200.000

1.6. Về các giao dịch mua – bán phát sinh trong năm

Tổng công ty đã tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Tổng công ty về giao dịch với người có liên quan, cụ thể:

- a) Giao dịch giữa công ty mẹ với các công ty trong đó thành viên HĐQT VNS là người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty: Phụ lục 1 đính kèm;
- b) Đối với cổ tức, lợi nhuận được chia: Phụ lục 2 đính kèm;
- c) Đối với các giao dịch có liên quan khác: Phụ lục 3 đính kèm.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định, tham gia ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ban hành các nghị quyết, quyết định; đôn đốc, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, qua đó triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để duy trì hoạt động SXKD ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với hoạt động của Ban Điều hành. Năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp/làm việc theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp dưới nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành, đồng thời, trao đổi, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để giao Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 96 Nghị quyết, 105 Quyết định, 100 báo cáo và 161 văn bản liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty; đưa ra những quyết định quan trọng về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực SXKD, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2025.

c) Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và bám sát các quy định pháp luật hiện hành.

d) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban công tác hàng tháng để nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động SXKD, kịp thời phối hợp với Ban Điều hành tìm giải pháp tháo gỡ. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân tích kết quả SXKD hàng quý để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

e) Thông qua Ban Điều hành, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống: tập trung SXKD, phát huy tối đa công suất máy móc, trang thiết bị và năng lực sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống trong việc ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Mặc dù tình hình SXKD vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty hoàn thành về cơ bản các nhiệm vụ được giao, qua đó khẳng định hiệu quả của công tác điều hành linh hoạt theo chu kỳ thị trường, thể hiện năng lực ra quyết định kịp thời của HĐQT.

g) Việc xử lý Dự án Tisco 2 và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM)

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc khẩn trương xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc đối với Dự án Tisco 2 và VTM là điều kiện tiên quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển của Tổng công ty, trên cơ sở bám sát các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), liên tục trong các năm qua, đặc biệt trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tập trung mọi nguồn lực để lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các dự án này; đồng thời, xác định đây một trong những vụ chính trị trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn Tổng công ty.

- Thông qua bộ phận đại diện vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và VTM, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã quán triệt và cụ thể hoá các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại từng thời điểm để quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều phương án xử lý linh hoạt, đưa ra những giải pháp khả thi, tối ưu.

Nhờ đó, công tác xử lý Dự án Tisco 2 và VTM đã bước đầu thu được một số kết quả tích cực. Đối với Dự án Tisco 2, sau quá trình đàm phán bền bỉ và kéo dài, ngày 17/4/2025, Tisco và MCC đã ký chính thức Thỏa thuận về chấm dứt và thanh lý Hợp đồng EPC, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh công tác bàn giao trang thiết bị và nhận được một phần của số tiền MCC đã cam kết chi trả cho Tisco.

Tại VTM, sau gần 3 năm buộc phải dừng hoạt động, từ ngày 27/4/2025, Tổng công ty và các bên liên doanh đã khôi phục sản xuất của Nhà máy Gang thép Lào Cai, qua đó từng bước đưa hoạt động của Nhà máy đi vào ổn định, cải thiện hiệu quả, tạo tiền đề để triển khai các phương án tái cơ cấu Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, mặc dù, đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng đối chiếu với các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đến thời điểm hiện tại, nhiều khó khăn, vướng mắc của 02 dự án - doanh nghiệp nói trên vẫn chưa được giải quyết triệt để, một số nội dung vượt ngoài

thẩm quyền của Tổng công ty và các đơn vị đòi hỏi phải tiếp tục đàm phán với các đối tác và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo...

h) Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên/bất thường

HDQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026. Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

i) Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

2.2. Việc giám sát đối với Ban Điều hành

a) Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành SXKD của Tổng công ty thông qua việc:

- ban hành các Nghị quyết, quyết định và đưa ra các ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban định kỳ;

- kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo do Hội đồng quản trị ban hành.

b) Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đề xuất các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

c) Năm 2025, mặc dù tình hình thị trường diễn biến phức tạp, song với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- HDQT Tổng công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của chủ sở hữu về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ các ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty được vận hành theo đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện nề nếp và có hiệu quả trong toàn Tổng công ty;

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp hiệu quả trong năm 2025, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2025 giao.

- Tập thể Hội đồng quản trị luôn duy trì và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được trao đổi, thảo luận thẳng thắn và cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Điều hành và các phòng ban chuyên môn giúp việc của Tổng công ty và các Ban chuyên môn của SCIC để hoàn các thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

b) Hạn chế

- Hoạt động đầu tư phát triển của Tổng công ty trong những năm qua còn hạn chế, trong khi năng lực sản xuất chung của toàn hệ thống tiếp tục suy giảm do kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên.

- Một số công việc tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC và các hợp đồng thầu phụ có liên quan của Dự án Tisco 2, việc tái cơ cấu hoạt động và SXKD của VTM...

Từ những phân tích trên cho thấy, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty và nhiều đơn vị thành viên đã có những chuyển biến rất tích cực, các tồn đọng và khó khăn chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng và không nằm ngoài diễn biến chung mà hầu hết các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trên thị trường đang phải đối mặt.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình chung

Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn đặc biệt khó khăn và nhiều biến động đối với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, khi hoạt động sản xuất kinh doanh phải chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố bất lợi cả trong nước và quốc tế.

Năm 2021, kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, đặc biệt trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhờ nhu cầu và giá thép thế giới phục hồi cùng hoạt động xuất khẩu thuận lợi, ngành thép Việt Nam nói chung và Tổng công ty nói riêng vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động tốt trong năm 2025.

Bước sang năm 2022 và 2023, thị trường thép đảo chiều theo hướng cực kỳ bất lợi do tác động của xung đột địa chính trị, lạm phát cao, lãi suất tăng, chính sách tiền tệ thắt chặt và xu hướng suy giảm nhu cầu trên thị trường toàn cầu. Giá thép giảm

manh và kéo dài, tồn kho nguyên liệu và thành phẩm giá cao, chi phí tài chính tăng đã tác động tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Từ năm 2024, thị trường thép trong nước có dấu hiệu phục hồi theo chu kỳ, tuy nhiên, sự phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các phân khúc sản phẩm; cạnh tranh trong nước và áp lực từ thép nhập khẩu giá rẻ tiếp tục gia tăng. Đến năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, thị trường thép trong nước ghi nhận mức tăng trưởng tiêu thụ tích cực, đặc biệt ở phân khúc thép xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong bối cảnh nêu trên, Hội đồng quản trị đã bám sát các diễn biến thị trường, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực về quản trị, điều hành; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Điều hành duy trì ổn định hoạt động, từng bước cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu hợp nhất	41.238.667	38.532.010	30.401.046	36.757.831	45.130.526
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>5.650.714</i>	<i>4.419.938</i>	<i>1.325.182</i>	<i>1.571.367</i>	<i>2.126.240</i>
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	1.051.599	-720.972	-251.791	389.157	660.102
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>219.134</i>	<i>291.434</i>	<i>13.381</i>	<i>39.131</i>	<i>135.154</i>

Trong giai đoạn 2021–2025, tình hình tài chính của Tổng công ty có sự biến động rõ nét theo chu kỳ của thị trường thép. Năm 2021, Tổng công ty đạt kết quả tích cực với doanh thu và lợi nhuận hợp nhất cao, Công ty mẹ tiếp tục duy trì hiệu quả và có lãi.

Tuy nhiên, trong hai năm 2022 và 2023, kết quả tài chính hợp nhất của Tổng công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, phát sinh lỗ tại một số đơn vị lớn do tác động bất lợi của thị trường, trong khi công ty mẹ vẫn duy trì được lợi nhuận theo báo cáo tài chính riêng.

Từ năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từng bước phục hồi; doanh thu và lợi nhuận hợp nhất được cải thiện rõ rệt. Đến năm 2025, Tổng công ty ghi nhận mức tăng trưởng tích cực cả về doanh thu và lợi nhuận, phản ánh hiệu quả của các giải pháp điều hành linh hoạt, tận dụng tốt sự phục hồi của thị trường trong nước.

Nhìn chung, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề trong giai đoạn 2022–2023, Tổng công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và phục hồi trong các năm sau, đảm bảo vai trò hạt nhân của Công ty mẹ và duy trì an toàn tài chính ở cấp độ toàn hệ thống.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Giai đoạn 2021-2025
Tiêu thép thành phẩm	tấn	3.719.766	3.370.012	2.931.824	3.552.868	4.059.341	17.638.811

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025 cũng phản ánh rõ diễn biến mang tính chu kỳ của thị trường thép trong nước và thế giới.

Năm 2021, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19. Năm 2022 và đặc biệt năm 2023, nhu cầu thị trường suy giảm mạnh, dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm, nhiều đơn vị gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.

Từ năm 2024, thị trường dần phục hồi, sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của Tổng công ty tăng trở lại. Đến năm 2025, sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của các đơn vị trong hệ thống tiếp tục tăng mạnh, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên giao; trong đó, nhóm sản phẩm thép cán dài đạt mức tăng trưởng tích cực, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của toàn hệ thống.

2.3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư

a) Trong giai đoạn 2021-2025, tổng giá trị thực hiện giải ngân các dự án đầu tư và đầu tư các hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ đạt 1.290,77 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến:

- Các dự án nhóm B của khối các công ty liên kết như: Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm do Công ty cổ phần Vinausteel làm chủ đầu tư; Dự án sản xuất thép cán xây dựng bổ sung công đoạn luyện phôi thép 150.000 tấn/năm do Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL làm chủ đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Nam Thắng của Công ty cổ phần Redstarcera;

- Các dự án nhóm C đầu tư chiều sâu, cải tạo, thay thế các trang thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và các hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong giai đoạn này có 03 dự án nhóm B hoàn thành đưa vào hoạt động bao gồm:

- Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư;

- Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư; và

- Dự án đầu tư xây dựng Xưởng SX tôn mạ kẽm công suất 205.000 tấn/năm và tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm do Công ty Tôn Phú Mỹ làm chủ đầu tư, trong đó Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ là thành viên góp vốn.

Đã có 14 dự án nhóm C hoàn thành và đưa vào hoạt động, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị; 176 hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ đưa vào sử dụng, phục vụ công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

b) Đánh giá công tác đầu tư phát triển

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác đầu tư phát triển của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong các năm thị trường thép suy giảm.

Tỷ lệ giải ngân đầu tư trong các năm 2021-2024 nhìn chung đạt thấp so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng của dịch bệnh, khó khăn trong công tác chuẩn bị đầu tư, xin cấp phép tại địa phương, thu xếp vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh suy giảm.

Năm 2025, công tác đầu tư đã có sự cải thiện rõ rệt về giá trị giải ngân so với các năm trước, tập trung vào một số dự án trọng điểm và hoạt động tăng vốn, mua lại phần vốn góp tại các đơn vị thành viên nhằm củng cố vai trò chi phối và phục vụ chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vẫn chưa đạt kế hoạch do tiếp tục phát sinh vướng mắc về thủ tục pháp lý, cấp phép đầu tư và hạ tầng kỹ thuật.

2.4. Kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu

Triển khai Nghị quyết số 63/NQ-VNS ngày 12/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, thời gian qua, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty đã khẩn trương triển khai hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty.

Ngày 25/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-VNS về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn đến năm 2025.

Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã hoàn thành: việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL; chuyển đổi Công ty TNHH MTV Vinausteel thành Công ty cổ phần Vinausteel; mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Tôn Phương Nam; hoàn tất thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ. Hiện nay, Tổng công ty đang tiếp tục triển khai tái cơ cấu tại các đơn vị khác như MDC, Vinapipe, Khách sạn Phương Nam.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025

3.1. Đánh giá chung

a) Nhiệm kỳ 2021-2026 là một trong những giai đoạn khó khăn nhất của ngành thép và của Tổng công ty, với các cú sốc mang tính hệ thống như: đại dịch COVID-19, suy giảm kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị, dư cung thép và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HDQT) đã phát huy vai trò là trung tâm hoạch định chiến lược, điều phối nguồn lực và kiểm soát rủi ro, tập trung vào 3 trụ cột:

- Duy trì ổn định hệ thống và bảo toàn vốn nhà nước
- Xử lý các tồn tại mang tính lịch sử (Tisco 2, VTM)
- Tái cơ cấu và củng cố nền tảng phát triển dài hạn

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa các Quý vị cổ đông.

Kính thưa các Quý vị đại biểu tham dự Đại hội.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tổng Công ty), Ban kiểm soát Tổng Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025, tổng kết nhiệm kỳ 2021-2025 và mục tiêu phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2030, kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/04/2025 của ĐHCĐ triển khai xây dựng kế hoạch công tác thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát, gồm:

- Xây dựng và ban hành chương trình hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo hợp đồng dịch vụ kiểm toán đã ký với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Giám sát công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, nắm bắt các vấn đề vướng mắc và tồn tại trong công tác kế toán, quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận tại các đơn vị.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và họp giao ban tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình làm cơ sở cho việc giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Tổng Công ty theo Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/04/2025 của ĐHCĐ.
- Thực hiện chương trình kiểm soát theo chuyên đề tại 04 đơn vị về công tác thực hiện kế hoạch 2025, công tác quản lý chi phí sản xuất, giá thành, định mức tiêu hao, công tác mua vật tư, nguyên vật liệu, tồn kho, công nợ, đầu tư, sửa chữa lớn, công tác bán hàng và phối hợp hệ thống, xây dựng ban hành các quy chế quản lý nội bộ, gồm: Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel, Công ty CP Thép Thủ Đức-Vnsteel, Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal-Vnsteel, Công ty CP Tôn mạ

Vnsteel Thăng Long. Qua công tác kiểm soát tại mỗi đơn vị, Ban kiểm soát có Báo cáo kết quả kiểm soát và kiến nghị đề xuất với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty phục vụ công tác quản lý và điều hành trong hệ thống.

- Giữa 2 kỳ đại hội, phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp xin ý kiến về các nội dung: (1) Chương trình hoạt động năm 2025 của BKS, (2) Thông qua kế hoạch và kết quả kiểm tra chuyên đề tại 4 đơn vị: Công ty CP Thép Nhà Bè-Vnsteel, Công ty CP Thép Thủ Đức-Vnsteel, Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal-Vnsteel, Công ty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, (3) Thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty, (4) Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên 2026 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao năm 2025	Ghi chú
1	Trần Tuấn Dũng	Trưởng BKS	920.480.000	
2	Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS	691.965.000	
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	Thành viên BKS	691.965.000	
4	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	Thành viên BKS	100.800.000	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS	100.800.000	

(Tiền lương, thù lao quyết toán năm 2025 chưa bao gồm các khoản thu nhập khác theo quy chế, quy định của Tổng công ty đã chi trả như: chi phí điện thoại, đồng phục...)

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025.

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty

Qua công tác giám sát các hoạt động quản trị của Tổng Công ty, công tác thẩm định BCTC hợp nhất và BCTC riêng năm 2025, Ban kiểm soát có một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình hoạt động của Tổng Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, thị trường thép toàn cầu chịu nhiều tác động từ xung đột địa chính trị, bất ổn tài chính-tiền tệ, tình trạng dư cung và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại tại nhiều quốc gia. Trong nước, thị trường thép có những tín hiệu phục hồi nhờ sự cải thiện của lĩnh vực bất động sản, việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen của thị trường, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời, Ban Điều hành chủ động triển khai các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Qua đó, hoạt động sản xuất kinh doanh

của Tổng công ty có sự cải thiện rõ rệt so với giai đoạn trước, góp phần củng cố kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

Kết quả, Tổng công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, tiếp tục duy trì vai trò là doanh nghiệp nòng cốt trong ngành thép Việt Nam.

2. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Qua thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã cơ bản phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025.

- Ban kiểm soát cơ bản thống nhất về số liệu trên các Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC cùng với các ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

- Để giúp cho các cổ đông, các nhà đầu tư đánh giá sự ảnh hưởng, Ban kiểm soát xin lưu ý:

+ Một số chỉ tiêu đầu kỳ trong BCTC hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty thay đổi do đã được điều chỉnh hồi tố căn cứ theo Thông báo kết quả kiểm toán số 246/TB-KTNN ngày 6/10/2025 của Kiểm toán Nhà nước và Kết luận về việc thanh tra thuế số 2389/KL-CTTNG ngày 30/5/2025 của Chi cục thuế khu vực VII với Công ty CP Cán thép Thái Trung (Công ty con của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

+ Các ý kiến ngoại trừ nêu trong Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 cho thấy sự tồn tại của các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của báo cáo, gồm:

*) Rủi ro liên quan đến các khoản đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị: Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên, Công ty CP Sắt Thạch Khê ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty trong tương lai.

*) Rủi ro do chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, cụ thể ngày 20/06/2025, Chi cục Thuế khu vực VII đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1165/QĐ-XPHC liên quan việc kê khai phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 tại Mỏ sắt Tiến Bộ, với tổng số tiền TISCO phải nộp tính đến ngày ban hành quyết định là 225,52 tỷ đồng (gồm: tiền phạt vi phạm hành chính, tiền phí bảo vệ môi trường và tiền chậm nộp phí bảo vệ môi trường). Công ty đã tạm nộp số tiền là 1,009 tỷ đồng theo quyết định này. Hiện nay, Công ty đang thực hiện thủ tục khởi kiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính nêu trên của Chi cục Thuế khu vực VII (nay là Thuế tỉnh Thái Nguyên) tại Tòa án

Nhân dân Khu vực I - Thái Nguyên, do đó Công ty chưa ghi nhận đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp theo quyết định nêu trên cũng như các nghĩa vụ phát sinh (nếu có) đến ngày 31/12/2025 trong báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.

*) Rủi ro do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty liên kết là Công ty TNHH Agility được đầu tư gián tiếp thông qua Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

*) Tổng công ty đã hoàn thành Báo cáo quyết toán cổ phần hoá và thực hiện các bước tiếp theo để quyết toán cổ phần hóa theo đúng các quy định của pháp luật, do đó Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2011 còn có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền, nên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025 cũng có thể sẽ thay đổi theo.

+ Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trong Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025:

*) Quyết định số 639/QĐ-UBND Thành phố Hà Nội ngày 10/02/2025 về việc chấm dứt thực hiện liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ và văn phòng tại số 120 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Tổng công ty thực hiện ghi nhận các khoản chi phí liên quan đến khu đất trên vào chi phí khác.

*) Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thái Trung đang tạm dừng hoạt động để hoàn thiện thủ tục xin giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Pháp luật.

*) Tổng công ty có các cam kết và góp vốn bảo lãnh tại Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên, Công ty CP Thép Tấm Miền Nam, Công ty CP Thép Tấm lá Thông Nhất, Công ty CP Sắt Thạch Khê.

3. Các giao dịch liên quan của Tổng công ty

Năm 2025, Tổng công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan trong hệ thống Tổng công ty với tổng giá trị 2.075,6 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ với giá trị 1.839,7 tỷ đồng, cổ tức lợi nhuận được chia từ các đơn vị trong hệ thống trong năm 2025 là 213,7 tỷ đồng.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban kiểm soát thống nhất về các số liệu kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty trong năm tài chính 2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=2-3	5=4/3
Doanh thu thuần	44.458.367	36.172.675	8.285.692	22,9%
Giá vốn hàng bán	42.638.728	34.959.220	7.679.507	22,0%
Lợi nhuận gộp	1.819.639	1.213.454	606.185	50,0%
Doanh thu tài chính	488.177	288.158	200.019	69,4%
Chi phí tài chính	391.800	360.491	31.308	8,7%
Lãi (lỗ) Cty Liên kết	92.340	122.998	(30.657)	-24,9%
Chi phí bán hàng	471.282	301.132	170.150	56,5%
Chi phí quản lý	912.793	724.447	188.345	26,0%
Lợi nhuận kinh doanh	624.282	238.540	385.742	161,7%
Lợi nhuận khác	35.820	150.617	(114.797)	-76,2%
Lợi nhuận trước thuế	660.102	389.157	270.945	69,6%
Chi phí thuế TNDN	82.562	51.311	31.251	60,9%
Lợi nhuận sau thuế	577.540	337.846	239.694	70,9%

Năm 2025, Tổng Công ty ghi nhận tăng trưởng tích cực về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần đạt 44.458 tỷ đồng (tăng 22,9%), lợi nhuận trước thuế đạt 660 tỷ đồng (tăng 69,6%), cả hai chỉ tiêu đều vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Kết quả này cho thấy sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động hợp nhất so với năm 2024.

Lợi nhuận gộp tăng 50% so cùng kỳ do tốc độ tăng giá vốn thấp hơn doanh thu. Doanh thu tài chính tăng 69%, trong khi chi phí tài chính tăng 8,7%. Tuy nhiên, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao, một phần do ảnh hưởng từ thay đổi phạm vi hợp nhất (ghi nhận thêm Tôn Phương Nam từ tháng 5/2025, không còn hợp nhất Vinausteel từ ngày 25/08/2025 và thoái vốn Vicasa), một phần do chi phí tiền lương tăng khi các đơn vị hoàn thành kế hoạch. Đồng thời, tại một số đơn vị, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu hoặc tăng so với cùng kỳ, cần tiếp tục kiểm soát để nâng cao hiệu quả.

Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2025, với doanh thu đạt 132,7% và lợi nhuận trước thuế đạt 235,8% kế hoạch. Đây là năm thứ hai liên tiếp Tổng Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh có lãi, sau hai năm thua lỗ liên tiếp, qua đó cho thấy những nỗ lực và sự cải thiện tích cực trong hoạt động của toàn hệ thống.

+ Một số các chỉ số tài chính hợp nhất về cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận của Tổng công ty năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2025	Thời điểm 31/12/2024
1	Cơ cấu tài sản:			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	46,3%	48,7%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	53,7%	51,3%
2	Cơ cấu nguồn vốn:			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63,2%	62,6%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	36,8%	37,4%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,72	1,67
3	Khả năng thanh toán:			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,60
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,06	1,03
4	Tỷ suất lợi nhuận:			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,1%	1,3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,3%	0,9%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	5,6%	3,6%

Về cơ cấu tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng lên, góp phần đáp ứng nhu cầu vốn lưu động. Tuy nhiên, tỷ trọng tài sản dài hạn giảm cho thấy mức độ đầu tư dài hạn còn hạn chế, cần được chú trọng trong thời gian tới. Dồn bẩy tài chính có xu hướng tăng, trong khi các chỉ số thanh toán cải thiện nhưng vẫn ở mức cần theo dõi.

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận (ROA, ROE, ROS) đều cải thiện so với năm 2024.

Năm 2025, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đạt 701 tỷ đồng, cải thiện rõ so với năm 2024 (âm 1.280 tỷ đồng). Thuế GTGT được khấu trừ giảm do một số đơn vị như Thép Miền Nam, Thép Nhà Bè thực hiện hoàn thuế, góp phần hỗ trợ dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, tổng dòng tiền vẫn âm 245 tỷ đồng (năm 2024 dương 847 tỷ đồng), chủ yếu do các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng, đồng thời phát sinh chi cho đầu tư và trả nợ trong kỳ.

Các biến động này một phần chịu ảnh hưởng từ thay đổi phạm vi hợp nhất. Sau khi loại trừ yếu tố này, các khoản phải thu và hàng tồn kho nhìn chung phù hợp với quy mô hoạt động. Tuy nhiên, diễn biến giữa các đơn vị chưa đồng đều, vẫn còn trường hợp hàng tồn kho, công nợ hoặc thuế GTGT ở mức cao hoặc có biến động tăng so với cùng kỳ, cần tiếp tục rà soát, theo dõi để đảm bảo phù hợp và linh hoạt với kế hoạch sản xuất kinh doanh và diễn biến thị trường.

Tại một số đơn vị như Kim khí Hồ Chí Minh và Tôn mạ Thăng Long, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu, cần tiếp tục kiểm soát.

Tại Vinatrans (BCTC riêng), hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính còn bị lỗ, lợi nhuận trước thuế (72 tỷ đồng) chủ yếu đến từ cổ tức và lợi nhuận được chia (97,9 tỷ đồng), trong khi mảng dịch vụ suy giảm và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng.

Một số khách hàng ngoài hệ thống Tổng công ty có số dư công nợ ở mức tương đối lớn và phát sinh tại nhiều đơn vị trong hệ thống như: Thép Tây Đô, Chín Rồng, Nghĩa Phú, Chip Mong, B.C.H, Thái Hưng, SMC,... Việc công nợ tập trung tại một số khách hàng và phân tán ở nhiều đơn vị trong hệ thống có thể tiềm ẩn rủi ro trong công tác thu hồi. Do đó, Tổng công ty cần tiếp tục rà soát, đánh giá khả năng thanh toán của khách hàng, đồng thời tăng cường các biện pháp bảo đảm như tài sản bảo đảm, hạn mức tín dụng và điều khoản thanh toán phù hợp nhằm hạn chế rủi ro phát sinh.

Khuyến nghị trong thời gian tới, Tổng Công ty cần tiếp tục tăng cường quản trị chi phí và kiểm soát hàng tồn kho, công nợ phải thu, thuế GTGT và các khoản ứng trước; đồng thời điều hành vốn linh hoạt trong bối cảnh lãi suất có xu hướng tăng nhằm kiểm soát chi phí tài chính và tối ưu hiệu quả lợi nhuận.

4.2. Kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Tổng công ty

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2025 của Công ty mẹ - Tổng Công ty theo báo cáo tài chính riêng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần BH & CCDV	1.855.962	1.377.182	478.780	34,8%
Giá vốn hàng bán	1.842.229	1.366.367	475.863	34,8%
LN gộp về BH và CCDV	13.732	10.815	2.917	27,0%
Doanh thu hoạt động tài chính	265.497	192.363	73.134	38,0%
Chi phí tài chính	2.368	87.705	-85.336	-97,3%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23.715</i>	<i>14.131</i>	<i>9.585</i>	<i>67,8%</i>
Chi phí bán hàng	0	0	0	
Chi phí quản lý	109.297	78.072	31.225	40,0%
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	167.564	37.402	130.161	348,0%
Thu nhập khác	4.782	1.822	2.960	162,4%
Chi phí khác	37.192	94	37.098	39517,6%
Lợi nhuận khác	(32.410)	1.728	(34.138)	-1975,0%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.154	39.131	96.023	245,4%
Chi phí thuế TNDN	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế	135.154	39.131	96.023	245,4%

Năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt 135,1 tỷ đồng, đạt 483% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao (kế hoạch 28 tỷ đồng) và tăng 2,45 lần so với năm 2024.

Doanh thu bán hàng và CCDV đạt 1.856 tỷ đồng, tăng 34,8% so với năm 2024, chủ yếu từ các giao dịch mua bán HRC với Công ty TNHH MTV Thép Tấm

lá Phú Mỹ; phần còn lại từ hoạt động cho thuê văn phòng. Do các giao dịch mang tính hỗ trợ trong hệ thống nên hiệu quả thu về thấp, lợi nhuận gộp đạt 13,7 tỷ đồng (tăng 27%), trong đó bán hàng là 1,45 tỷ đồng, dịch vụ là 12,28 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 265 tỷ đồng, tăng 38%, bao gồm thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị thành viên, lãi tiền gửi và lãi cho vay, cùng với lãi chuyển nhượng vốn tại CTCP Thép Vicasa.

Chi phí tài chính năm 2025 là 2,4 tỷ đồng, giảm 85,3 tỷ đồng so với năm 2024 chủ yếu do hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính. Trong năm, Tổng công ty hoàn nhập 85,9 tỷ đồng tại một số đơn vị có kết quả kinh doanh hiệu quả và trích lập dự phòng một số đơn vị thua lỗ 5,6 tỷ đồng. Riêng đối với CTCP Gang thép Thái Nguyên, mặc dù có lợi nhuận nhẹ trong năm nhưng Tổng công ty vẫn thực hiện trích lập dự phòng 58,1 tỷ đồng do ảnh hưởng lỗ chênh lệch tỷ giá từ các khoản vay ngoại tệ của Dự án mở rộng giai đoạn 2.

Chi phí QLDN là 109 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2024, chủ yếu do chi phí nhân công, thuế đất tăng và mức hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi giảm so với năm trước. Bên cạnh đó, chi phí khác tăng 37 tỷ đồng, hầu hết liên quan đến chi phí tại khu đất 120 Hoàng Quốc Việt do dùng hợp tác dự án đầu tư.

Nhìn chung, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đều vượt kế hoạch ĐHDCĐ năm 2025 giao. Tuy nhiên, lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ vẫn phụ thuộc đáng kể vào cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị thành viên, các khoản trích lập/hoàn nhập dự phòng và tiết giảm chi phí quản lý.

Ban Kiểm soát khuyến nghị tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và quản trị tốt dòng tiền từ hoạt động kinh doanh; đồng thời rà soát, xử lý các tồn tại liên quan đến Tisco 2, khu đất 120 Hoàng Quốc Việt cũng như các dự án tương tự nhằm hạn chế phát sinh thêm nghĩa vụ tài chính cho Tổng công ty.

+ Các chỉ số tài chính trên Báo cáo tài chính riêng về cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận năm 2025 có chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2025	Thời điểm 31/12/2024
1	Cơ cấu tài sản:			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	86,5%	81,9%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	13,5%	18,1%
2	Cơ cấu nguồn vốn:			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	13,3%	17,5%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86,7%	82,5%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,21
3	Khả năng thanh toán:			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,96	1,60
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,96	1,60

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2025	Thời điểm 31/12/2024
4	Tỷ suất lợi nhuận:			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,57%	0,44%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,28%	2,84%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	1,81%	0,53%

- Các chỉ số cơ cấu tài sản theo BCTC riêng năm 2025 tiếp tục có xu hướng dịch chuyển từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn; trong đó, tài sản dài hạn của Tổng công ty chủ yếu là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các đơn vị trong hệ thống, chiếm 86,5% và tăng so với cùng kỳ 2,16% (tương ứng 157,9 tỷ đồng). Biến động này chủ yếu do trong năm phát sinh hoàn nhập/trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, cùng với các hoạt động tăng vốn, thoái vốn, giải thể tại một số đơn vị.

- Tổng công ty không trực tiếp kinh doanh nên vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn; tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và trên vốn chủ sở hữu duy trì ở mức thấp. Các khoản nợ vay chủ yếu phát sinh phục vụ hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong hệ thống, trong đó có việc mua thép cuộn cán nóng cho Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ; đồng thời trong năm phát sinh biến động tăng, giảm vốn tại một số đơn vị.

- Các chỉ số khả năng thanh toán trên Báo cáo tài chính riêng Tổng công ty >1 cho thấy đảm bảo đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

- Trong năm 2025, các chỉ số tỷ suất lợi nhuận ROA, ROE, ROS có sự tăng trưởng so với cùng kỳ tuy nhiên Tổng công ty không trực tiếp kinh doanh, các chỉ số này chủ yếu ảnh hưởng bởi cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị về Công ty mẹ và mức trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn giảm so với năm 2024.

II. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty năm 2025, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 của ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 của Tổng Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 96 Nghị quyết liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền trên cơ sở biên bản họp HĐQT, phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các Quy chế Quy định của Tổng công ty và tuân thủ pháp luật. Hội đồng quản trị đã triển khai các phiên họp định kỳ hàng quý, các phiên họp HĐQT mở rộng để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ngoài ra để ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo

sản xuất kinh doanh, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử. Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành kịp thời đúng trình tự, phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp để định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo mục tiêu Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 của ĐHĐCĐ.

- Ban điều hành Tổng công ty đã nỗ lực triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với nhiều giải pháp kịp thời để khắc phục những khó khăn trong năm 2025, các chỉ tiêu hợp nhất và của công ty mẹ Tổng công ty đều đạt và vượt kế hoạch theo mục tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2025.

Thông qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đã có những kiến nghị, đề xuất với HĐQT để đưa ra các quyết sách kịp thời nhằm tăng cường công tác quản lý, đầu tư phát triển và ổn định sản xuất kinh doanh.

III. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo quy định, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban. Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành và nhiều ý kiến đã được HĐQT, Ban điều hành tiếp nhận và chỉ đạo kịp thời.

IV. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Trên cơ sở Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát với kết quả hoạt động năm 2025 Ban kiểm soát và các thành viên BKS tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát đã bám sát nhiệm vụ theo đúng quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong việc giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản trị và điều hành. Các quyết định, báo cáo của Ban kiểm soát đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

- Ban kiểm soát và các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban kiểm soát, các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát và các thành viên đã hoàn thành tốt việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo Chuẩn mực kế toán được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

- Qua thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị trong hệ thống để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công đồng thời có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT để tăng cường công tác quản trị, kiểm soát nội bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm chỉ đạo, thực hiện góp phần hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2025

1. Về thực hiện các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao

Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường thép trong nước và thế giới biến động mạnh. Đại dịch Covid-19, cùng với xung đột địa chính trị, biến động lãi suất, tỷ giá và xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại đã gây nhiều áp lực cho ngành thép. Trong nước, công suất sản xuất tiếp tục gia tăng khi nhiều dự án lớn đi vào hoạt động, dẫn đến dư thừa công suất, cạnh tranh gay gắt, trong khi giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Thị trường thép trong giai đoạn này có chu kỳ biến động rõ rệt: năm 2021 tăng trưởng mạnh, từ năm 2022 đến năm 2023 bước vào giai đoạn suy giảm khi nhu cầu tiêu thụ giảm và chi phí đầu vào tăng cao. Sang năm 2024 thị trường bắt đầu phục hồi, tuy nhiên mức tiêu thụ vẫn thấp hơn giai đoạn trước và đến năm 2025 ghi nhận sự phục hồi rõ rệt nhờ việc đẩy mạnh đầu tư công, thị trường bất động sản dần cải thiện và nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng trở lại.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời Ban Điều hành triển khai nhiều giải pháp trong điều hành sản xuất kinh doanh và hỗ trợ các đơn vị thành viên tháo gỡ khó khăn. Nhờ đó, hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị trong hệ thống cơ bản được duy trì ổn định, góp phần đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả thực hiện trong cả nhiệm kỳ cho thấy Tổng công ty đạt tổng doanh thu hợp nhất 192.060 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, lợi nhuận hợp nhất trước thuế chỉ đạt 1.128 tỷ đồng, tương đương 71% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự suy giảm kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm 2022 và 2023, khi thị trường thép gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc một số đơn vị trong hệ thống phát sinh thua lỗ. Cụ thể::

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021- 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	TH 2021- 2025	TH/KH (%)
	Các chỉ tiêu BCTC hợp nhất								
1	Tổng doanh thu hợp nhất	169.850	41.239	38.532	30.401	36.758	45.131	192.060	113%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.585	1.052	-721	-252	389	660	1.128	71%

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2021-2025, Tổng công ty đã duy trì quy mô doanh thu ổn định và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh còn chịu ảnh hưởng lớn từ biến động của thị trường thép và kết quả hoạt động của một số đơn vị thành viên. Điều này cho thấy ngành thép vẫn tiềm ẩn rủi ro mang tính chu kỳ, đòi hỏi Tổng công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trong giai đoạn 2021-2025, chỉ tiêu thực hiện đầu tư của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty chưa đạt mục tiêu kế hoạch, tổng giá trị thực hiện giải ngân là 1.067 tỷ đồng/4.407 tỷ đồng, đạt 24,2% kế hoạch. Việc triển khai một số dự án đầu tư lớn chưa đạt kế hoạch, chủ yếu do hạn chế về năng lực tài chính, khó khăn trong huy động vốn và các thủ tục đầu tư theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước, làm kéo dài thời gian chuẩn bị và triển khai dự án.

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt được một số kết quả tích cực; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục tập trung xử lý trong thời gian tới, như sau:

- Sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2021-2025 đều giảm so với giai đoạn 2016-2020, phản ánh áp lực cạnh tranh gia tăng trong ngành thép.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý tại một số đơn vị có xu hướng tăng, cần tiếp tục kiểm soát và phân bổ hợp lý, đảm bảo phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Một số đơn vị cần tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và hạn chế phân tán hoạt động.

- Các vấn đề ngoại trừ kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty cũng như tại một số đơn vị thành viên vẫn còn tồn tại, cần tiếp tục được theo dõi và xử lý dứt điểm.

- Công tác quyết toán cổ phần hóa còn tồn tại, cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị theo kế hoạch còn chậm.

- Một số dự án đầu tư triển khai chưa đạt tiến độ kế hoạch do khó khăn về nguồn lực tài chính, thủ tục pháp lý và điều kiện thị trường.

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 do Công ty CP Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư và Dự án Nhà máy gang thép Lào Cai của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung nằm trong danh mục 12 dự án doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương. Các dự án hiện vẫn đang được xử lý theo các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ. Tuy nhiên, thời gian qua đã đạt được một số kết quả nhất định trong quá trình xử lý, như việc TISCO và nhà thầu

MCC đã ký Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý hợp đồng EPC, đồng thời TISCO đã nhận được 3,17 triệu USD (tương đương 25% số tiền MCC cam kết hoàn trả).

2. Về công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng thành viên từ đó đưa ra những nhận định kế hoạch kinh doanh kịp thời, sát với thực tế. Nắm bắt những vấn đề tồn tại và đề xuất những chủ trương, giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Hệ thống quy chế, quy định nội bộ được xây dựng và hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và được triển khai thực hiện tương đối hiệu quả trong toàn hệ thống.

Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ các chỉ đạo của các Bộ, ngành và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về công tác quản lý doanh nghiệp. Hoạt động của Hội đồng quản trị bám sát tình hình thực tế, tuân thủ quy định của pháp luật, qua đó hỗ trợ hiệu quả cho công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Đánh giá: Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ căn trọng, quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế, hỗ trợ hiệu quả công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

3. Về công tác giám sát, phối hợp chung của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Trong nhiệm kỳ qua được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định, thực hiện giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý điều hành của Tổng công ty và các đơn vị trong hệ thống. Ban kiểm soát đã đưa ra nhiều ý kiến góp ý kịp thời với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đại diện vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết trong công tác quản lý, điều hành nhiều ý kiến đã được tiếp thu và triển khai trong công tác quản lý, điều hành trong Tổng công ty.

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Ban kiểm soát đã xây dựng và bám sát chương trình kế hoạch đề ra hàng năm, chủ động triển khai nghiêm túc, đầy đủ kịp thời các nhiệm vụ chương trình đề ra. Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện 20 cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty, sau các cuộc kiểm tra giám sát Ban kiểm soát đều có báo cáo và các kiến nghị, đề xuất đối với HĐQT và Ban điều hành.

Qua công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2021-2025 Ban kiểm soát đã có những kiến nghị kịp thời để có những giải pháp chấn chỉnh, sửa chữa khắc phục về công tác quản lý và sử dụng nguồn lực (vốn, tài sản) tại các đơn vị. Thông qua công tác hậu kiểm các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được đại diện vốn tại các đơn vị khắc phục, hoàn thiện trong quy trình quản trị nội bộ tại đơn vị.

D. KIẾN NGHỊ

I. Đối với Đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước

Tổng công ty đã trình Bộ Công Thương thẩm định quyết toán công tác cổ phần hóa, nay chuyển đổi đại diện chủ sở hữu từ Bộ Công Thương về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), do đó Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị Bộ Công Thương sớm phê duyệt quyết toán cổ phần hoá để Tổng công ty hoàn tất thủ tục quyết toán chuyển giao từ công ty nhà nước thành công ty cổ phần.

II. Đối với Tổng Công ty

Trên cơ sở kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2025, Ban kiểm soát có một số kiến nghị cho hoạt động của Tổng công ty trong năm 2026 như sau:

1. Tình hình tài chính tại 2 đơn vị Công ty CP Gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung tại thời điểm 31/12/2025 mất cân đối tài chính lớn, hệ số nợ cao, khả năng thanh toán thấp dẫn đến khả năng rủi ro trong việc trả các khoản nợ đến hạn, Ban kiểm soát kiến nghị:

1.1. Tập trung xử lý các tồn tại của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên theo các kết luận, chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo các dự án yếu kém. Tại thời điểm 31/12/2025, tổng mức đầu tư của dự án là 6.525,53 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay vốn hóa 3.307 tỷ đồng; nợ quá hạn 2.481,19 tỷ đồng, mất cân đối tài chính ngắn hạn 3.170,53 tỷ đồng. Tình hình tài chính chưa được cải thiện đáng kể mặc dù đã được hỗ trợ xóa nợ lãi 506,56 tỷ đồng. Ngoài ra, Báo cáo tài chính năm 2025 của TISCO phát sinh ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến nghĩa vụ tài chính theo quyết định của cơ quan thuế với số tiền 225,52 tỷ đồng, hiện Công ty đang thực hiện khởi kiện và chưa ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ này.

Ban Kiểm soát kiến nghị: đẩy nhanh tái cơ cấu các khoản nợ vay dự án; xử lý dứt điểm các tồn tại của hợp đồng EPC số 01#, đồng thời làm rõ các vướng mắc và xây dựng lộ trình, tiến độ cụ thể trong quá trình xử lý; xây dựng phương án tái cơ cấu tổng thể, bao gồm tăng vốn, tìm kiếm nhà đầu tư hoặc chuyển nhượng vốn nhằm khắc phục mất cân đối tài chính và tối ưu hiệu quả hoạt động sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chính phủ; đồng thời theo dõi, xử lý kịp thời các nghĩa vụ tài chính phát sinh để hạn chế rủi ro.

1.2. Thông qua Đại diện vốn tiếp tục chỉ đạo đối với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung về đề án tái cơ cấu công ty theo chỉ đạo của Chính phủ, nâng cao công tác quản trị nội bộ, xử lý dứt điểm vấn đề hàng thừa thiếu phát sinh trong quá trình kiểm kê, sớm khắc phục lỗ lũy kế và trả nợ ngân sách. Nghiên cứu thực hiện sớm các giải pháp tăng vốn chủ sở hữu, tái cơ cấu đối với các khoản nợ vay, tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng thực hiện tái cơ cấu công ty theo hướng tăng vốn điều lệ cho công ty để khắc phục mất cân đối tài chính hoặc chuyển nhượng để bảo toàn vốn của Tổng công ty đầu tư tại VTM.

2. Tiếp tục thực hiện và giải quyết dứt điểm việc Quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty phù hợp các quy định chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

3. Tăng cường công tác phân tích, dự báo, xây dựng kế hoạch của Tổng công ty và các đơn vị trong hệ thống sát tình hình diễn biến thị trường, cân đối nguồn lực linh hoạt phù hợp với thực tế và đề xuất các giải pháp sát thực tiễn để thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác giám sát, quản trị kế hoạch giúp hệ thống Tổng công ty hoạt động hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, kiểm soát được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

4. Trong bối cảnh tình hình địa chính trị và thị trường quốc tế còn nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu, tỷ giá và lãi suất có xu hướng tăng, có thể ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đề nghị Tổng Công ty chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống chủ động theo dõi, đánh giá rủi ro; đa dạng hóa nguồn cung, xây dựng phương án dự phòng và điều hành sản xuất linh hoạt nhằm đảm bảo nguồn cung đầu vào và hạn chế tác động bất lợi đến mục tiêu kế hoạch 2026.

5. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, thực hiện tốt công tác luân chuyển đào tạo phù hợp nhu cầu sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy hoạch và phát triển hệ thống. Dành các nguồn lực cho đầu tư phát triển, ưu tiên các dự án đầu tư trọng điểm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Thời sự hóa chiến lược phát triển của Tổng Công ty, tiếp tục rà soát điều chỉnh Đề án tái cơ cấu sau năm 2025 phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty xác định lại các danh mục đầu tư, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, kém hiệu quả.

6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với người đại diện tại các đơn vị, thực hiện chuyển đổi số nâng cao chất lượng công tác nắm bắt thông tin tại các đơn vị về các mặt hoạt động trong đó tập trung vào các khâu quản lý nguyên vật liệu đầu vào, sản xuất, bán hàng, quản trị tài chính để có những giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị.

7. Tăng cường giám sát tài chính đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ hoặc có lỗ lũy kế; yêu cầu người đại diện vốn xây dựng kế hoạch, lộ trình

khắc phục và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm giảm lỗ luỹ kế, duy trì hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, qua đó hạn chế rủi ro trích lập dự phòng đầu tư tài chính và bảo toàn, phát triển vốn của Tổng công ty.

8. Khuyến nghị Tổng công ty tiếp tục tăng cường quản lý hàng tồn kho, công nợ phải thu, các khoản thuế GTGT được khấu trừ và các khoản ứng trước cho nhà cung cấp; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện chất lượng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

9. Một số khách hàng có số dư công nợ cao, giao dịch cùng lúc tại nhiều đơn vị trong hệ thống Tổng công ty. Ban kiểm soát khuyến nghị Tổng công ty thường xuyên rà soát cảnh báo trong hệ thống đối với các khách hàng có số dư nợ cao, giao dịch cùng lúc tại nhiều đơn vị để kịp thời nắm bắt thông tin trong thẩm định khách hàng, có phương án thế chấp/bảo lãnh phù hợp để đảm bảo an toàn vốn trong hệ thống Tổng công ty. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản nợ khó đòi tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, qua đó hạn chế trích lập dự phòng và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

10. Tăng cường hơn công tác quản lý chi phí, giá thành sản xuất tối ưu hiệu quả hoạt động cho các đơn vị cũng như Tổng công ty. Tiếp tục nâng cao mối liên kết, phối hợp giữa các đơn vị để tạo sức mạnh hệ thống, tăng cường mối liên kết theo chuỗi giá trị để tối đa hóa lợi ích Tổng công ty.

11. Các ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh đã nêu tại Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty phản ánh một số tồn tại có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của báo cáo tài chính. Ban kiểm soát kiến nghị Tổng công ty tiếp tục rà soát, chỉ đạo xử lý các nội dung nêu trên; đồng thời nâng cao chất lượng công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, chính xác kết quả hoạt động của Tổng công ty trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

12. Tiếp tục rà soát cập nhật, các quy chế, quy định hiện hành phù hợp với các yêu cầu của pháp luật và thực tế hoạt động của Tổng công ty.

E. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2030 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Mục tiêu và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2030

Trong giai đoạn 2026-2030, Ban Kiểm soát tiếp tục bám sát mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao cho cả nhiệm kỳ để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty trong bối

cạnh thị trường có nhiều biến động. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát xác định phương hướng hoạt động, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát; xác định đúng trọng tâm, trọng điểm công tác kiểm tra giám sát theo từng năm, đảm bảo tính chủ động, độc lập, khách quan trong công tác để bố trí nguồn lực phù hợp.

- Tăng cường triển khai công tác kiểm tra giám sát phòng ngừa theo mục tiêu kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

- Nâng cao tính chủ động và vai trò trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát trong công tác chuyên môn.

- Làm tốt công tác phối hợp kiểm tra giám sát với HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, các ban nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2026

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện Chương trình công tác đã ban hành năm 2026 và các nhiệm vụ giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ, cụ thể:

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo công tác quản lý, điều hành năm 2025 của Tổng công ty; Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty (đã thực hiện).

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty.

- Thực hiện giám sát công tác triển khai các mục tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong thực hiện chức trách nhiệm vụ.

- Thực hiện kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý tài chính, quản lý sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện quy chế quản lý của Tổng công ty đã ban hành tại Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc và 100% vốn của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác

sử dụng và bảo toàn vốn, công tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính... của một số Công ty con, Công ty liên kết.

- Phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ, Ban kiểm toán nội bộ, các ban nghiệp vụ Tổng công ty thực hiện giám sát một số đơn vị theo kế hoạch phối hợp.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Tổng công ty. Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của TCTy;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Các Phòng . Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Tuấn Dũng

Kết thúc nhiệm kỳ, Tổng công ty đã:

- Vượt qua giai đoạn suy giảm sâu (2022 - 2023);
- Phục hồi rõ nét trong 2024 - 2025;
- Giữ vững vai trò doanh nghiệp nòng cốt ngành thép

Đây là nền tảng quan trọng để Tổng công ty bước vào giai đoạn phát triển mới.

b) Trong giai đoạn 2021-2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định có liên quan; đồng thời, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

c) Hội đồng quản trị đã tập trung làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường thép giai đoạn 2021-2025 biến động phức tạp, chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 (giai đoạn 2021), suy giảm kinh tế toàn cầu, lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt và xu hướng dư cung kéo dài của ngành thép (giai đoạn 2022-2024).

d) Hội đồng quản trị đã ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền; duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động; tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Ban Điều hành và các đơn vị thành viên.

e) Đặc biệt, trong giai đoạn này, Hội đồng quản trị đã dành nhiều nguồn lực để tập trung chỉ đạo xử lý các tồn tại, vướng mắc kéo dài tại một số dự án, doanh nghiệp lớn, phức tạp như Dự án Mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco 2) và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM); đồng thời, triển khai công tác tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp, thoái vốn tại một số đơn vị để bảo toàn vốn đầu tư của Tổng công ty theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

g) Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, giữ vững nguyên tắc làm việc tập thể, đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, góp phần duy trì sự ổn định và từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn nhiều khó khăn, thách thức. Nhiệm kỳ 2021-2026 ghi nhận sự nỗ lực lớn của HĐQT trong việc giữ vững vị thế của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP là một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu Việt Nam.

Trên cơ sở đó, tập thể HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 tự đánh giá, xếp loại: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ.**

3.2. Những tồn tại

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong giai đoạn 2021–2025 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và một số đơn vị thành viên trong một số năm (đặc biệt là năm 2022 và 2023) chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra; hiệu quả kinh doanh chưa đồng đều giữa các đơn vị, trong đó một số đơn vị sản xuất thép xây dựng và thép dẹt gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận thấp hoặc thua lỗ tại một số thời điểm.

b) Công tác đầu tư phát triển còn hạn chế; tiến độ triển khai nhiều dự án đầu tư chậm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với kế hoạch, chủ yếu do khó khăn trong công tác chuẩn bị đầu tư, xin cấp phép tại địa phương, thu xếp vốn và thị trường thép diễn biến không thuận lợi.

c) Một số tồn tại, vướng mắc lớn mang tính lịch sử như việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc xử lý dứt điểm Dự án Tisco 2 và Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung chưa được giải quyết triệt để trong giai đoạn này do nhiều nguyên nhân khách quan, trong đó có việc vượt thẩm quyền của Tổng công ty, phải báo cáo và chờ ý kiến quyết định của các cấp có thẩm quyền.

d) Năng lực cạnh tranh chung của toàn hệ thống Tổng công ty còn hạn chế do công nghệ, thiết bị của nhiều đơn vị đã cũ, công suất nhỏ, chi phí sản xuất cao; trong khi các đối thủ trong ngành liên tục mở rộng quy mô và đầu tư công nghệ hiện đại.

Những tồn tại nêu trên là các vấn đề mang tính khách quan, kéo dài nhiều năm, đòi hỏi phải có các giải pháp tổng thể, đồng bộ và sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp có thẩm quyền trong giai đoạn tiếp theo.

3.3. Kết luận

Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn đặc biệt khó khăn đối với Tổng công ty nói chung và Hội đồng quản trị nói riêng. Trong bối cảnh đó, về cơ bản, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm được giao; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; giữ vai trò nòng cốt trong công tác quản trị doanh nghiệp, đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, định hướng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

Những kết quả đạt được trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhà nước, từng bước xử lý các tồn tại lớn của Tổng công ty là tiền đề quan trọng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Các tồn tại, hạn chế còn lại là những vấn đề mang tính dài hạn, phức tạp, cần tiếp tục được kế thừa, tập trung chỉ đạo và giải quyết trong giai đoạn 2026-2030 theo định hướng, chỉ đạo của chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Nhận định thị trường

Năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục vận hành trong “trạng thái bất thường mới”, khi các bất ổn địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, làm gián đoạn hoạt động kinh tế và ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại thép toàn cầu.

Thị trường Việt Nam, với độ mở lớn, dự kiến sẽ chịu tác động đáng kể từ những biến động của kinh tế và địa chính trị thế giới, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng gia tăng tại khu vực Trung Đông. Diễn biến này đã và đang gây áp lực lên giá dầu thô và năng lượng, kéo theo chi phí sản xuất và logistics gia tăng. Đồng thời, giá các nguyên liệu đầu vào của ngành thép như than cốc, than mỡ, quặng sắt, thép phế,.. được dự báo tiếp tục biến động theo xu hướng tăng do chi phí khai thác và vận chuyển gia tăng.

Trong nước, ngành thép tiếp tục đối mặt với tình trạng cung vượt cầu khi nhiều dự án mới đi vào hoạt động, làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường. Áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN vẫn ở mức cao.

Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu dự kiến tiếp tục gặp khó khăn do các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản thuế quan ngày càng gia tăng tại nhiều thị trường. Điều này buộc nhiều doanh nghiệp phải chuyển hướng tiêu thụ về thị trường nội địa, làm trầm trọng hơn tình trạng dư cung, các nhà sản xuất buộc phải cạnh tranh về giá để duy trì thị phần, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Giá nguyên vật liệu trong nước được dự báo sẽ biến động khó lường theo diễn biến của thị trường thép thế giới, với chu kỳ biến động ngày càng nhanh và rút ngắn. Trong khi đó, giá thép thành phẩm nội địa sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách cạnh tranh về giá để duy trì thị phần.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá thị trường, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với mục tiêu giữ ổn định thị trường và thị phần, chủ động bám sát diễn biến thị trường để điều hành linh hoạt, cân đối hợp lý giữa mục tiêu sản lượng và hiệu quả kinh doanh, đồng thời tận dụng các cơ hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2026

2.1. Kế hoạch tài chính

- Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất	: 49.240 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế theo BCTC hợp nhất	: 725 tỷ đồng
- Tổng doanh thu theo BCTC riêng	: 2.040 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế theo BCTC riêng	: 150 tỷ đồng

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ

a) Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty mẹ, đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác để triển khai dự án mới, đầu tư di dời: dự kiến 449,82 tỷ đồng trong đó:

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất luyện cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại khu vực phía Nam.

- Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm và các hạng mục phụ trợ hỗ trợ Nhà máy thép của Công ty cổ phần Vinausteel.

- Dự án di dời cơ sở sản xuất của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

b) Kế hoạch đầu tư phát triển của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty: 3.799,235 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư và các hạng mục đầu tư như sau:

(i) Giải ngân theo kế hoạch đầu tư phát triển: 2.613,83 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu : 707,05 tỷ đồng.
- Vốn vay thương mại : 1.906,78 tỷ đồng .

(ii) Giải ngân theo kế hoạch đầu tư mua sắm và nâng cấp tài sản cố định 1.185,405 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu : 290,110 tỷ đồng.
- Vốn vay : 78,295 tỷ đồng.
- Vốn khác : 817,000 tỷ đồng.

3. Định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2026 – 2030

3.1. Với quan điểm phát triển

- Ổn định - An toàn - Hiệu quả - Bền vững
- Lấy hiệu quả vốn làm trọng tâm
- Tập trung vào chuỗi giá trị thép cốt lõi

HDQT VNS chủ trương thực hiện các định hướng chiến lược lớn như sau trong nhiệm kỳ 2026-2031:

a) Tái cấu trúc danh mục đầu tư trên cơ sở nắm giữ và củng cố quyền sở hữu chi phối tại các ngành nghề kinh doanh cốt lõi, kết hợp với thoái vốn ngoài ngành;

b) Tăng quy mô – hợp nhất hệ thống thông qua sáp nhập các đơn vị cùng chuỗi và tối ưu hoá năng lực sản xuất;

c) Đầu tư có trọng điểm gắn với nhiệm đại hóa công nghệ để tiết giảm chi phí và tăng cường năng lực cạnh tranh;

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại nhằm nâng cao năng lực điều hành và kiểm soát toàn hệ thống.

3.2. Kế hoạch sản lượng

Tổng công ty đặt mục tiêu từng bước khôi phục dần thị trường và mở rộng thị phần trong giai đoạn 2026-2030 và phấn đấu sản lượng thép thành phẩm có mức tăng trưởng bình quân cao hơn so với toàn ngành trong giai đoạn này. Theo Chiến lược phát triển ngành thép, mục tiêu của ngành thép Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 thép thành phẩm tăng trưởng từ 4,5 – 5%.

Do vậy, tổng sản lượng thép thành phẩm các loại của toàn hệ thống Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 phấn đấu đạt trên 19,97 triệu tấn, tăng 13,3% so với giai đoạn 2021-2025.

3.3. Kế hoạch tài chính

Căn cứ những dự báo về bối cảnh thị trường thép trong và ngoài nước, năng lực cạnh tranh và các mục tiêu cụ thể về tăng trưởng công suất, VNSTEEL dự kiến xây dựng các chỉ tiêu tài chính trong 05 năm tới như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026-2030
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	49.240	24.000	27.000	34.000	48.000	182.240
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	725	300	300	400	450	2.175
Tổng doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	2.040	2.100	2.146	2.178	2.200	10.664
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	150	70	100	130	150	600

3.4. Kế hoạch đầu tư phát triển

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030 là 14.412 tỷ đồng để triển khai các dự án sản xuất thép dài, thép dẹt và khai thác khoáng sản, trong đó, cơ cấu nguồn vốn như sau:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tổng số	Tỷ đồng	2.613,83	3.025,90	3.663,00	3.296,55	1.424,45
2	Vốn của doanh nghiệp trong đó:	Tỷ đồng	707,05	1.896,00	1.624,00	660	
2.1	Vốn của VNS	Tỷ đồng	149,82	620	395,6		
2.2	Vốn của các doanh nghiệp	Tỷ đồng	557,23	1.228,40	1.228,40	660	
3	Vốn vay và vốn khác	Tỷ đồng	1.906,78	1.129,90	2.039,00	2.636,55	1.424,45

3.5. Về tái cơ cấu

- Tổng công ty sẽ tiếp tục giữ tỷ lệ vốn chi phối tại các đơn vị sản xuất các sản phẩm cốt lõi (thép xây dựng, cuộn cán nguội, tôn mạ và ống thép), đóng góp hiệu quả vào năng lực sản xuất kinh doanh trong chuỗi giá trị của Tổng công ty;

- Nghiên cứu khả năng liên kết, sáp nhập các đơn vị trong cùng chuỗi giá trị, cùng sản phẩm, thị trường để tăng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh;

- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề kinh doanh chính, hoạt động kém hiệu quả, quy mô nhỏ, tỷ lệ sở hữu thấp;

- Thoái vốn một phần tại các công ty thuộc lĩnh vực kinh doanh chính nhưng vẫn nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối tùy theo tình hình thực tế và tầm quan trọng của từng doanh nghiệp.

4. Các giải pháp điều hành chính

4.1. Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty và các công ty có vốn góp của Tổng công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo triển khai nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026;

4.2. Tập trung nguồn lực để sớm xử lý dứt điểm những tồn tại, vướng mắc kéo dài của 02 dự án tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung và Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo, Bộ Tài chính và SCIC;

4.3. Tiếp tục báo cáo và kiến nghị Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thành dứt điểm công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty;

4.4. Đẩy nhanh tiến độ triển khai quy trình xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất trong toàn hệ thống Tổng công ty; đảm bảo việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật, đúng mục đích;

4.5. Sớm hoàn thiện và trình phê duyệt Chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, với mục tiêu duy trì và từng bước nâng cao vị thế, vai trò của Tổng công ty trong sự phát triển của ngành thép Việt Nam;

4.6. Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo kế hoạch được phê duyệt nhằm tập trung vốn và nguồn lực cho lĩnh vực SXKD chính và có hiệu quả.

4.7. Chỉ đạo các đơn vị tăng cường nắm bắt, cập nhật thông tin thị trường; quản trị tốt công tác mua nguyên vật liệu, đẩy mạnh bán hàng; tìm giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống, ...

4.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chi phí tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty.

4.9. Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, giảm giá thành...

4.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm, kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm theo quy định.

4.11. Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến, hướng tới mục tiêu phát triển của Tổng công ty.

4.12. Phấn đấu đảm bảo chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động theo hiệu quả và đóng góp của từng thành viên; thu hút, giữ chân nhân tài làm việc cho Tổng công ty.

4.13. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

4.14. Nghiên cứu xây dựng quy trình/quy định/quy chế mua bán vật tư, nguyên liệu làm cơ sở để triển khai phương án Công ty mẹ hỗ trợ cung cấp một số nguyên vật liệu chính cho sản xuất thép của các đơn vị khó khăn.

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho các cổ đông trong công tác quản trị hoạt động SXKD của Tổng công ty, cơ quan hoạch định Chiến lược, kiểm soát rủi ro, và thúc đẩy chuyển đổi hệ thống, trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, tích cực triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp, khắc phục các hạn chế, đề cùng Ban Điều hành quyết tâm đưa Tổng công ty ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng mong muốn các cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn vì sự phát triển của Tổng công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, xin chúc các Quý vị cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT, BKS;
- TGD, các P.TGD;
- Các Ban CMNV, KTNB, VP;
- Thư ký Tổng công ty; Trợ lý TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
THÉP VIỆT NAM
CTCP
Lê Song Lai



Phụ lục 1 - Giao dịch giữa công ty mẹ với các công ty trong đó thành viên HĐQT VNS là người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty

STT	Bên bán	Số tiền	Bên mua
1	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	396.886.836.000	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
2	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	46.484.547.761	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
3	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	1.253.175.000	Công ty CP Thép Vicasa - VNSTEEL
4	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	112.476.545.100	Công ty TNHH MTV Vinausteel
5	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	23.455.939.200	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
6	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	291.335.010.750	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
7	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL	83.253.423.000	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
8	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	1.096.785.226.580	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
9	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	1.192.262.677.997	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
10	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	162.220.031.090	Công ty TNHH MTV Vinausteel
11	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	455.508.230.700	Công ty TNHH Thép Vinakyoei
12	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	113.769.068.425	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
13	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	145.969.692	Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL
14	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	75.600.000	cty cơ khí luyện kim
15	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	2.359.600	cty lưới thép bình tây
16	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL	65.203.267.017	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
17	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	36.746.776	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
18	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	64.224.000	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
19	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	349.182.076.036	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
20	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	156.552.093.412	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
21	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	3.242.839.600	Công ty TNHH MTV Vinausteel

22	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	35.088.995.500	Công ty TNHH MTV Vinausteel
23	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel	129.629.500	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
24	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal – VNSTEEL	77.346.090	Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim
25	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal – VNSTEEL	802.155.480	Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung
26	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.499.733.147	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
27	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh	1.228.495.760	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
28	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh	22.434.745.000	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
29	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.779.179.049	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
30	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	944.638.860	Công ty Tôn Phương Nam
31	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	16.481.191.258	Công ty Tôn Phương Nam
32	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	24.754.703.359	Công ty Tôn Phương Nam
33	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.267.493.610	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
34	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	124.253.080.615	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
35	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.571.495.714	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
36	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	856.901.822	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL
37	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.298.419.157	Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-VNSteel
38	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.444.461.175	Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long
39	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.755.990.031.245	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
40	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	916.732.240	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
41	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	206.148.547	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
42	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.575.357.251	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
43	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	3.243.072.421	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
44	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	4.784.371.044	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
45	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	82.797.509.600	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

46	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.189.134.394	Công ty CP Thép Vicasa - VNSTEEL
47	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	498.000.000	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
48	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	1.529.117.500	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
49	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	630.513.957.460	Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long
50	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	877.225.214.397	Công ty Tôn Phương Nam
51	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	641.499.250	Công ty Tôn Phương Nam
52	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	1.769.885.496.520	Công ty Tôn Phương Nam
53	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	641.499.250	Công ty Tôn Phương Nam
54	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	807.314.814	Công ty cổ phần Vinausteel
55	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	800.000.000	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
56	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	456.739.599.800	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL
57	Công ty TNHH MTV Vinausteel	690.882.753.651	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL
58	Công ty TNHH MTV Vinausteel	2.844.592.500	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
59	Công ty Tôn Phương Nam	27.334.179.740	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
60	Công ty Tôn Phương Nam	30.732.707.613	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
61	Công ty Tôn Phương Nam	118.230.000	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL
62	Công ty Tôn Phương Nam	746.562.000	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL

Phụ lục 2: Cổ tức, lợi nhuận được chia

STT	Tên công ty	Cổ tức và lợi nhuận được chia
1	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	14.591.580.000
2	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal – VNSTEEL	7.609.808.000
3	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL	6.434.520.000
4	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh	12.158.192.800
5	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	11.475.000.000
6	Công ty TNHH MTV Vinausteel	54.360.382.000
7	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	3.017.139.200
8	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	20.632.833.226
9	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC)	74.380.415.844
10	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	629.960.000
11	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	8.400.000.000
	Tổng cộng	213.689.831.070

Phụ lục 3 - Giao dịch giữa TCT với công ty mà TV. HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Nội dung	Giao dịch giữa TCT với công ty mà TV. HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành	Năm 2025
I	Bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.844.510.745.255
1	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.839.668.106.764
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	673.046.291
3	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Quốc tế - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	156.177.688
4	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	117.117.458
5	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	511.111
6	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	24.013.855
7	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	83.092.593
8	Công ty TNHH Nippovina	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.692.000.000
9	Công ty Tôn Phương Nam	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	158.555.625
10	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.938.123.870
II	Mua hàng hóa, dịch vụ		418.981.481
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	418.981.481
III	Doanh thu lãi chậm trả		6.787.776.822
1	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	6.787.776.822

Số: 498/TT-VNS

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP

Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam được ĐHCĐ thông qua ngày 28/6/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Tổng công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Tổng công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc Danh sách các Công ty Kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố;

- Công ty có uy tín về chất lượng kiểm toán, đáp ứng được các yêu cầu của Tổng công ty về tiến độ và thời hạn hoàn thành kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Để đảm bảo thuận lợi cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong năm (05) Công ty kiểm toán uy tín, bao gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
4. Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của TCT Thép VN-CTCP;
- Lưu: VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Tuấn Dũng

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 28/6/2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, được Ban Kiểm soát Tổng công ty kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Chi tiết Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đã được công bố công khai trên website của Tổng công ty (www.vnsteel.vn).

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*Đơn vị tính: đồng Việt Nam*) như sau:

TT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tại ngày 31/12/2025)		
A	Tổng cộng tài sản	8.629.760.112.638	28.075.672.053.934
1	Tài sản ngắn hạn	1.168.101.074.571	15.089.398.554.735
2	Tài sản dài hạn	7.461.659.038.067	12.986.273.499.199
B	Tổng cộng nguồn vốn	8.629.760.112.638	28.075.672.053.934
1	Nợ phải trả	1.146.355.407.145	17.748.105.083.760
2	Vốn chủ sở hữu	7.483.404.705.493	10.327.566.970.174
	<i>Trong đó: - Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>6.780.000.000.000</i>	<i>6.780.000.000.000</i>
	<i>- Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>403.886.210.038</i>	<i>476.950.938.708</i>
	<i>- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>299.518.495.455</i>	<i>2.485.889.026.186</i>

TT	CHỈ TIÊU	NGÀY 31/12/2025	
		BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.855.961.188.956	44.766.761.818.674
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		308.395.249.656
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	1.855.961.188.956	44.458.366.569.018
4	Giá vốn hàng bán	1.842.229.075.769	42.638.727.571.654
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.732.113.187	1.819.638.997.364
6	Doanh thu hoạt động tài chính	265.497.106.982	488.177.275.670
7	Chi phí tài chính	2.368.320.336	391.799.506.732
8	Lãi lỗ hoạt động liên kết		92.340.291.568
9	Chi phí bán hàng		471.282.016.117
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	109.297.234.879	912.792.785.737
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.563.664.954	624.282.256.016
12	Thu nhập khác	4.782.240.741	91.641.560.276
13	Chi phí khác	37.191.841.162	55.821.535.414
14	Lợi nhuận khác	(32.409.600.421)	35.820.024.862
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.154.064.533	660.102.280.878

16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		83.453.994.811
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(891.926.419)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	135.154.064.533	577.540.212.486

TT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
III	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Năm 2025)		
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(140.506.352.001)	701.060.937.387
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(22.265.594.670)	(580.046.229.087)
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(399.279.168.064)	(366.134.754.725)
4	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(562.051.114.735)	(245.120.046.425)
5	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.110.574.884.439	2.199.212.226.389
6	Tiền và tương đương tiền cuối năm	548.474.779.866	1.956.662.276.837

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 trên báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP là 299,52 tỷ đồng.

2.1. Về trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như đã được Hội đồng quản trị phân tích, đánh giá trong Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của tập thể lãnh đạo cùng sự nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm cao của toàn thể người lao động, Công ty mẹ - Tổng công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Đáng chú ý, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 đạt mức cao, gấp 4,83 lần so với kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025.

Kết quả trên thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, cũng như hiệu quả trong việc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, biến động của thị trường.

1. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 25 tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15:

“2. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được phân phối theo nguyên tắc:

.....

b) Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.”

2. Căn cứ tại Điều 8 tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu

trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước; để xác định quỹ khen thưởng cụ thể:

“Điều 8. Tiền thưởng

1. Tiền thưởng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên được xác định trong quỹ tiền thưởng trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy chế thưởng của doanh nghiệp.

2. Tiền thưởng cụ thể hằng năm của từng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên tối đa không vượt quá số tháng tiền lương của doanh nghiệp được trích để lập quỹ khen thưởng, phúc lợi quy định tại khoản 1 Điều này nhân với tỷ lệ phân bổ giữa quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định hoặc quy chế của doanh nghiệp và nhân với mức tiền lương bình quân thực hiện theo tháng được hưởng tại doanh nghiệp của từng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên.”

3. Với hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận trước thuế tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025 là 135,15 tỷ đồng (bằng 482,7% so với kế hoạch), đề xuất trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 03 tháng tiền lương thực hiện năm 2025 sau khi có kết quả phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2025 của cấp có thẩm quyền.

2.2 Quỹ đầu tư phát triển:

- Căn cứ Khoản 2.Điều 29. Phân phối lợi nhuận có quy định tại Nghị định số 366 /NĐ-CP của Chính phủ, ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định:

“... Trường hợp nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại chiến lược phát triển hoặc kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo đã được ban hành lớn hơn hoặc bằng 50% Lợi nhuận sau thuế thì doanh nghiệp trích 50% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển..”

- Căn cứ kết quả đã giải ngân cho các dự án/ hạng mục đầu tư trong năm 2025 cụ thể sau:

Hạng mục đầu tư	Số tiền (tỷ đồng)	Thực hiện giải ngân
1. Góp bổ sung vốn Điều lệ tại Vinausteel	54,36	Giải ngân quý 4 năm 2025
2. Góp vốn Điều Thép Nhà Bè	149,39	Giải ngân quý 2 năm 2025
3. Nhận chuyển nhượng vốn góp của Đối tác tại Tôn Phương Nam	92,05	Giải ngân quý 2 năm 2025
4. Đầu tư khác (Văn phòng Tổng công ty)	3	Giải ngân trong năm 2025
Tổng cộng	298,8	

- Căn cứ Kế hoạch đầu tư phát triển và Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ của năm 2026:

Hạng mục đầu tư	Số tiền (tỷ đồng)	Kế hoạch giải ngân
1. Góp bổ sung vốn Điều lệ tại Vinausteel	97,55	Giải ngân trong tháng 4/2026
2. Góp bổ sung vốn tại dự án di dời Sadakim	52,3	Giải ngân trong năm 2026
3. Đầu tư khác (Văn phòng Tổng công ty)	15,4	Giải ngân trong năm 2026
4. Dự án Sun pro steel	300	Giải ngân trong năm 2026
Tổng cộng	465,25	

Hội đồng quản trị đề xuất trích bổ sung Quỹ đầu tư phát triển số tiền 67,57 tỷ đồng (tương đương 50% của 135,15 tỷ đồng) từ nguồn lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025. Sau khi trích bổ sung, số dư Quỹ đầu tư phát triển dự kiến đạt 471,45 tỷ đồng (gồm 403,88 tỷ đồng hiện có và 67,57 tỷ đồng bổ sung).

Tuy nhiên, tổng nhu cầu vốn cho các dự án, bao gồm số đã giải ngân trong năm 2025 và kế hoạch giải ngân năm 2026, ước tính là 764,1 tỷ đồng. So với số dư dự kiến của Quỹ đầu tư phát triển sau khi bổ sung, nguồn quỹ vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn để triển khai các dự án và hạng mục đã đề ra.

2.3. Về chi trả cổ tức:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty, vốn điều lệ hiện đạt 6.780 tỷ đồng. Sau khi thực hiện trích lập các quỹ, phần lợi nhuận còn lại sẽ được sử dụng để triển khai phương án chi trả cổ tức.

Bước sang năm 2026, thị trường thép trong nước và quốc tế được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi. Cụ thể, xung đột tại Trung Đông có thể gây biến động mạnh về giá cả và nguồn cung năng lượng. Đồng thời, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ thu hẹp khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu, làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các yêu cầu ngày càng khắt khe về bảo vệ môi trường buộc ngành thép phải chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững, đòi hỏi đầu tư lớn vào công nghệ sản xuất sạch và giảm phát thải. Điều này tạo áp lực đáng kể lên chi phí và hiệu quả hoạt động, không chỉ trong năm 2026 mà còn trong các năm tiếp theo. Ngoài ra, biến động của tỷ giá hối đoái và lãi suất vay vốn cũng làm gia tăng chi phí tài chính, chi phí sản xuất và chi phí bán hàng, qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận và năng lực tài chính của doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng.

Trên cơ sở các yếu tố trên, cùng với số lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập các quỹ, Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đề xuất phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3% vốn điều lệ, tương ứng số tiền 203,4 tỷ đồng (6.780 tỷ đồng \times 3% = 203,4 tỷ đồng). Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức sẽ được giữ lại để tích lũy, bổ sung vốn cho doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán, cùng phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Tổng công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT;
- TGD, các P.TGD; BKS
- Các Ban nghiệp vụ; Thư ký TCTY;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Song Lai

Số: **5 0 0** /TTr-VNS

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Kính thưa các Quý Cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP và xét tình hình thực tế;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP với các nội dung sau:

1. Kế hoạch tài chính:

- | | |
|---|-------------------|
| - Tổng doanh thu trên BCTC hợp nhất | : 49.240 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế trên BCTC hợp nhất | : 725 tỷ đồng. |
| - Tổng doanh thu trên BCTC riêng | : 2.040 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng | : 150 tỷ đồng. |

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty mẹ thực hiện đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác để đầu tư dự án mới, thực hiện đầu tư di dời dự kiến 449,82 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty

a) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản giải ngân 2.613,83 tỷ đồng, trong đó:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| - Vốn chủ sở hữu | : 707,05 tỷ đồng. |
| - Vốn vay thương mại | : 1.906,78 tỷ đồng. |

b) Kế hoạch đầu tư mua sắm và nâng cấp tài sản cố định giải ngân 1.185,405 tỷ đồng, trong đó:

- | | |
|------------------|--------------------|
| - Vốn chủ sở hữu | : 290,110 tỷ đồng. |
| - Vốn vay | : 78,295 tỷ đồng. |
| - Vốn khác | : 817,000 tỷ đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các Ban CMNV;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Song Lai

**TỔNG CÔNG TY
THÉP VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **501** /TTr-VNS

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

I. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2025

Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Ban kiểm soát Tổng công ty kiêm nhiệm: 496.800.000 đồng;

Trong đó, mức thù lao:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 12.600.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời đảm nhận chức danh trong Ban điều hành: 6.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 8.400.000 đồng/người/tháng.

II. Thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty và Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2026

Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty không chuyên trách bằng mức thực hiện năm 2025, cụ thể: 448.800.000 đồng.

Trong đó, mức thù lao dự kiến đối với các chức danh như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 12.600.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời đảm nhận chức danh trong Ban điều hành: 6.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát: 8.400.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Tcty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TCNS.



Lê Song Lai